

Số: 04 /CTr-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 5 năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại**  
**của thành phố giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 27/9/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

Căn cứ Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức 2 con số giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2026 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 21/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 08-CTr/ĐU ngày 11/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của thành phố giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Quán triệt, triển khai và cụ thể hóa các nội dung chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố; bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch đã được ban hành.

- Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trên địa bàn thành phố, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phát triển bứt phá để đến năm 2030, Hải Phòng trở thành thành phố cảng công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái và đáng sống tâm cỡ khu vực Đông Nam Á; tiên phong trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo; là trung tâm kinh tế biển, du lịch chất lượng cao, dịch vụ - logistics và năng lượng sạch hàng đầu cả nước, trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, an sinh và phúc lợi xã hội toàn diện, tiệm cận các thành phố tiêu biểu trong khu vực; quốc phòng - an ninh - trật tự an toàn xã hội vững chắc; thành phố đi đầu trong xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa.

- Xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm của chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, góp phần xây dựng Hải Phòng tiếp tục là địa phương đi đầu cả nước trong phát triển nhanh và bền vững.

- Tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Nghị quyết, Chương trình hành động của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố nêu trên.

### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai Chương trình phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân thành phố, sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn thành phố để thực hiện thành công Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 - 2030. Thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính quyền thành phố về yêu cầu

thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026–2030 đạt bình quân khoảng 13%/năm, phấn đấu đạt 14%/năm gắn với ổn định kinh tế vĩ mô và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền. Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành theo hướng chủ động, linh hoạt, lấy hiệu quả thực chất làm thước đo; đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với kết quả tăng trưởng, chất lượng phát triển và cải thiện đời sống Nhân dân.

- Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung thực hiện các Nghị quyết tới các cấp, các ngành và nhân dân trên địa bàn thành phố. Việc cụ thể hóa phải đảm bảo bám sát định hướng của Trung ương và của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố.

- Việc phân công trách nhiệm theo nguyên tắc 6 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả”, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành, đơn vị, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; định kỳ đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình. Gắn Chương trình hành động với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

## **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Chỉ tiêu chủ yếu bình quân/năm và đến năm 2030**

(1) Tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân 13%/năm trở lên, phấn đấu đạt 14%/năm; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 15,2%/năm; dịch vụ tăng 10,9%/năm; nông, lâm và thủy sản tăng 2%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8%/năm.

(2) GRDP bình quân đầu người năm 2030 (giá hiện hành) đạt 11.247 USD/người.

(3) Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt trên 35%.

(4) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 15,5 - 16,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt 47 - 48%; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2030 đạt trên 60%.

(5) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn bình quân phấn đấu đạt khoảng 43% GRDP, tương đương 2,4 triệu tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư công chiếm 10%.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt 245.500 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 122.000 tỷ đồng.

(7) Kim ngạch xuất khẩu phấn đấu đến năm 2030 đạt 75 tỷ USD trở lên.

(8) Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng trên địa bàn năm 2030 đạt 380 triệu tấn.

- (9) Khách du lịch đến năm 2030 đạt 25 triệu lượt.
- (10) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2030 đạt 57%.
- (11) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân năm giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 11%/năm.
- (12) Tăng trưởng bình quân doanh số thương mại điện tử 23%-25%.
- (13) Đến năm 2030, có khoảng 87.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn; số doanh nghiệp thành lập mới hằng năm khoảng 9.200 doanh nghiệp.
- (14) Có ít nhất 03 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.
- (15) Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp đến năm 2030 lớn hơn 40%.
- (16) Tỷ lệ nội địa hóa một số ngành công nghiệp chủ lực đến năm 2030 phân đầu đạt 40% - 45%.
- (17) Tỷ lệ các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2030 đạt 100%.
- (18) Tỷ lệ cơ sở công nghiệp áp dụng sản xuất xanh đến năm 2030 đạt 45% - 50%.
- (19) Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đến năm 2030 đạt 70% - 75%.
- (20) Tỷ lệ giảm lượng phát thải khí nhà kính ít nhất 43,5% so với kịch bản phát triển thông thường (BAU).
- (21) Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI) hằng năm thuộc top 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phân đầu trong top 3.
- (22) Phân đầu đến năm 2030: 80% số xã (tương ứng 55/67 xã) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 50% số xã (tương ứng 34/67 xã) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- (23) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55% vào năm 2030.
- (24) Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đến năm 2030 đạt 80%.
- (25) Đến năm 2030, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62%-63% lực lượng lao động trong độ tuổi của thành phố.
- (26) Chỉ số phát triển con người giai đoạn 2026 - 2030 đạt 0,8.
- (27) Hoàn thành khoảng 32.900 căn nhà ở xã hội trong giai đoạn 2026 - 2030.

(28) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100% vào năm 2030; có từ 01 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên.

(29) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 40% trở lên vào năm 2030.

(30) Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 55%.

(31) Xây dựng thí điểm từ 25 - 30 tiểu đội, trung đội dân quân thường trực ở các xã, phường, đặc khu được Bộ Quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

(32) Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm đạt tỷ lệ trên 80%, các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 95%.

(33) Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa là 10%.

(34) Số bác sĩ/vận dân đến năm 2030 là 19 người.

(35) Số km đường cao tốc hoàn thành đến năm 2030 là 21,5 km.

*(Phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục I kèm theo).*

## **2. Nhiệm vụ chủ yếu**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố trong ngành, lĩnh vực, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 - 2030 được xác định trong Nghị quyết; xây dựng các đề án, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tập trung triển khai các Chương trình, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các Nghị quyết chiến lược, quan trọng của Bộ Chính trị.

- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 - 2030 theo mục tiêu, định hướng đã được xác định.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số toàn

diện. Phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, trong đó, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế thành phố. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nước ngoài.

- Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; khơi dậy mọi tiềm năng, lợi thế, thu hút và phân bổ hiệu quả nguồn lực để phát triển các ngành chủ lực, dẫn dắt tăng trưởng thành phố: (i) Sản phẩm điện tử, công nghệ thông tin, công nghệ số; (ii) Dịch vụ cảng biển và logistics; (iii) Thương mại và du lịch.

- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước để tiết kiệm 10% và phần đầu tiết kiệm thêm trên 5% chi thường xuyên, dành nguồn lực cho các nhiệm vụ an sinh xã hội, các dự án hạ tầng trọng điểm trong năm 2026.

- Thể chế hóa và triển khai toàn diện các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội để huy động mọi nguồn lực hợp pháp và thúc đẩy phát triển thành phố.

- Phát triển đồng bộ, hiện đại và mở rộng quy mô hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, đẩy mạnh xây dựng các đô thị vệ tinh và đô thị thông minh; thúc đẩy quá trình đô thị hóa bền vững, cân đối giữa đô thị và nông thôn. Tổ chức lập, điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch tạo không gian phát triển mới. Triển khai quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị; quy hoạch lấn biển. Phát triển nhà ở đồng bộ hạ tầng, phù hợp quy hoạch; đẩy mạnh nhà ở xã hội; tái thiết chung cư cũ. Đầu tư xây dựng các trục giao thông đường bộ là động lực phát triển kinh tế xã hội. Phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường. Hoàn thành các bến cửa Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện; xây dựng các bến khởi động Cảng biển Nam Đồ Sơn và phát triển cảng khu vực sông Văn Úc. Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, cải tạo, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cát Bi.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050, đưa Hải Phòng đi đầu về phát triển xanh và bền vững.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thống nhất quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực: Công tác quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố; Công tác quản lý quy hoạch thăm dò, cấp phép, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản; Công tác quản lý Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học – công nghiệp Hải Phòng; Định hướng phát triển công nghiệp thành phố, trọng tâm là các dự án ưu tiên thu hút đầu tư tại Khu thương mại tự do, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Phát triển nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biển, giáo dục và dịch vụ logistics. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện. Xây dựng chính quyền số năng động, kiến tạo, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

- Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024.

- Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, tiếp tục ban hành những chủ trương, cơ chế, chính sách mới, ưu tiên nguồn lực, khuyến khích phát triển các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, các lĩnh vực an sinh xã hội, nhất là chính sách đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

#### **1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu và các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2026 - 2030; chủ trì thực hiện báo cáo đánh giá định kỳ hằng năm; trong quá trình thực hiện kịp thời đề xuất, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn. Rà soát bổ sung và giao mục tiêu tăng trưởng trên từng lĩnh vực như đầu tư, tăng trưởng các ngành và chuyển đổi số, đổi mới công nghệ... cho các địa phương, doanh nghiệp nhà nước năm 2026 và giai đoạn 5 năm.

(2) Cơ cấu lại và tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước; phân đấu hoàn thành mục tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt 245.500 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 122.000 tỷ đồng. Giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, phân đấu đến năm 2030 chi đầu tư phát triển chiếm 60% chi ngân sách thành phố. Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách thành phố hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (bao gồm tổng chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên).

(3) Xây dựng Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị

quyết quy định: (i) nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương; (ii) Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương; (iii) Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố Hải Phòng cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026 - 2030; (iv) Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2026 - 2030 (trong đó, phân bổ ngân sách có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án hạ tầng then chốt, lan tỏa, tạo động lực thu hút đầu tư ngoài ngân sách; cơ cấu lại đầu tư công, bảo đảm không dàn trải, manh mún, tập trung các dự án lớn, tạo động lực phát triển); (v) Quy định về việc sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(4) Xây dựng Kế hoạch phương án vay vốn (hạn mức, nguồn vay, phát hành trái phiếu) và tiêu chí lựa chọn dự án được sử dụng vốn vay nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

(5) Triển khai các nội dung theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xử lý đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư, không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng. Kịp thời tham mưu ban hành các quy định theo phân cấp để xử lý triệt để tài sản công là nhà, đất dôi dư không sử dụng theo quy định của Bộ Tài chính.

(6) Phối hợp trong công tác lập điều chỉnh Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó tập trung đề xuất các nội dung đưa vào Quy hoạch vùng để phát huy vai trò cực tăng trưởng của thành phố trong tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; khai thác tốt các hành lang, vành đai kinh tế nối với Thủ đô và hành lang kinh tế ven biển.

(7) Lập và đôn đốc triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của thành phố. Khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư, trong đó chú trọng thu hút FDI có chọn lọc, vốn tư nhân trong và ngoài nước vào các dự án hạ tầng, đô thị, nhà ở xã hội, du lịch, khu công nghiệp, kinh tế. Hoàn thành và đưa vào vận hành Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Seraphin Hải Dương.

(8) Tham mưu ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư và xác định diện tích đất đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại phù hợp với Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính

tri; Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 139/NQ-CP, ngày 17/5/2025 của Chính phủ.

(9) Triển khai có hiệu quả, toàn diện các cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15, nhất là các cơ chế về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước để tạo nguồn lực phát triển cho thành phố; Tham mưu ban hành kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước theo giai đoạn sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp nhà nước trong từng giai đoạn.

(10) Xây dựng Kế hoạch đối thoại doanh nghiệp thành phố hằng năm; Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của thành phố với mục tiêu Chỉ số PCI của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3.

(11) Hướng dẫn, triển khai thực hiện phân bổ vốn cho các dự án theo kết quả đầu tư, gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

(12) Hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2026-2030 sau khi Quốc hội khóa mới ban hành Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

(13) Thí điểm các mô hình tài chính mới như tài chính xanh, quỹ đầu tư phát triển đô thị và các công cụ tài chính đổi mới, tạo nguồn lực bền vững cho đầu tư phát triển

(14) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

## **2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại; theo dõi sát tình hình sản xuất kinh doanh và triển khai đầu tư trên địa bàn, phối hợp đề xuất các biện pháp giải quyết kịp thời các vướng mắc, tháo gỡ khó khăn, tạo các điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, khai thác tối đa năng lực sản xuất, năng lực kinh doanh phân phối. Đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển công nghiệp, thương mại trọng điểm.

(2) Cơ cấu lại công nghiệp theo hướng tập trung phát triển công nghiệp mũi nhọn: cơ khí chế tạo (ưu tiên phát triển các sản phẩm: ô tô, máy móc, phương tiện, thiết bị phục vụ ngành kinh tế biển); điện tử tin học (ưu tiên phát triển các sản phẩm: thiết bị điện tử, điện lạnh, các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao). Xây dựng và triển khai mô hình “Cụm công nghiệp sinh thái”. Lập và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2035; Đề án nghiên cứu khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố

Hải Phòng. Tiếp tục duy trì các ngành công nghiệp chế biến chế tạo thế mạnh như dệt may, da giày, chế biến thực phẩm.

(3) Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phát triển thị trường trong nước; tận dụng hiệu quả các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã ký kết, khai thác tối đa các thị trường xuất nhập khẩu. Xây dựng và triển khai Kế hoạch hội nhập quốc tế thành phố.

Tiếp tục đổi mới phương thức xúc tiến thương mại thông qua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tổ chức các sự kiện về hội nhập quốc tế, xúc tiến thương mại, logistics nhằm kết nối, hợp tác giữa sản xuất, lưu thông, phân phối và tiêu dùng. Hỗ trợ nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của dịch vụ logistics, thúc đẩy tham gia sâu vào chuỗi cung ứng logistics toàn cầu. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển thành phố trở thành Trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển quốc tế kết nối với các tuyến hàng lang, vành đai kinh tế.

Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện: Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch xúc tiến thương mại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn thành phố nhằm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ. Ban hành và triển khai Kế hoạch vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu. Kêu gọi thu hút đầu tư phát triển hệ thống chợ trên địa bàn thành phố theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

(4) Triển khai hiệu quả các Chương trình hành động: số 05-CTr/TU ngày 25/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới; số 04-CTr/TU ngày 30/10/2025 thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thu hút đầu tư năng lượng tái tạo, từng bước đưa Hải Phòng trở thành Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng.

(5) Nghiên cứu xây dựng và triển khai mô hình cụm công nghiệp sinh thái.

(6) Xây dựng và triển khai Đề án Nghiên cứu khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng.

(7) Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cao chỉ số FTA Index

### **3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu về phát

triển nông nghiệp, nông thôn, tài nguyên, môi trường giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành uỷ về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(2) Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp điều kiện cụ thể của thành phố và từng địa phương trong giai đoạn mới, đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững. Tập trung nguồn lực đầu tư, hỗ trợ cho các xã, đặc khu phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới để tạo lập môi trường, cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn tiếp tục duy trì, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí, bảo đảm bền vững; phấn đấu đưa nông thôn trở thành “nơi đáng sống”. Phát triển mạnh các sản phẩm OCOP đặc trưng của các xã. Xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030.

(3) Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu đến năm 2028 không còn hộ nghèo trên địa bàn (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030). Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQHĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030.

(4) Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác thu hồi, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy định của pháp luật, đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án đầu tư công, các công trình trọng điểm, các công trình tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước ngày càng được đẩy nhanh, đảm bảo tiến độ bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư và đảm bảo quyền lợi của người có đất được thu hồi; quan tâm, đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về đất đai.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai và hoàn thành: Kế hoạch số 2275/KH-UBND ngày 28/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tổng thể trên địa bàn thành phố phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, chuyển đổi số và cập nhật vào cơ sở dữ liệu dân cư theo Đề án 06 của Thủ tướng

Chính phủ; Kế hoạch số 1572/KH-UBND ngày 04/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

(5) Nâng cao năng lực quản lý tài nguyên, khoáng sản; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản, quyết liệt đấu tranh, xử lý nghiêm nhằm chấm dứt tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, hủy hoại môi trường, không đúng quy hoạch.

(6) Kiểm soát chặt chẽ chất thải đô thị, nông thôn, các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; kiên quyết di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra xa khu dân cư, loại bỏ các dự án sản xuất kinh doanh có tác động xấu tới môi trường. Lập, tổ chức thực hiện Kế hoạch giảm phát thải các-bon thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng và thực hiện mô hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch”.

(7) Chuyển hướng nguồn xả thải và hạn chế xả thải trực tiếp vào các sông Đa Độ, sông Giá; đảm bảo nước sạch nông thôn.

(8) Số hoá và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn thành phố

(9) Thiết lập cơ chế và xây dựng tiêu chí kiểm soát tiến độ triển khai dự án sử dụng đất đô thị và công nghiệp, kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai hoặc sử dụng đất kém hiệu quả; kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai theo cam kết.

(10) Tính toán chính xác tỉ lệ che phủ rừng, diện tích đất rừng, đất lúa.

(11) Xây dựng nông thôn mới thông minh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, hướng tới xây dựng nông thôn trở thành “nơi đáng sống”.

#### **4. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Hoàn thành, trình phê duyệt và công bố Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075. Xây dựng Quy hoạch không gian ngầm; Quy hoạch chuyên ngành cao độ nền và thoát nước ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; Quy hoạch chuyên ngành giao thông (trong đó đặc biệt lưu ý quy hoạch hệ thống đường sắt đô thị thành phố) và các Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác. Hoàn thành nghiên cứu, lập quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng tại Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, làm cơ sở để sớm nghiên cứu đầu tư xây dựng.

(2) Xây dựng mô hình đô thị hiện đại, thông minh, giàu bản sắc; thúc đẩy quá trình đô thị hóa bền vững, cân đối giữa đô thị và nông thôn, giữa các vùng

phát triển, phấn đấu đến năm 2030 cơ bản đạt các tiêu chí quan trọng của đô thị đặc biệt.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư trụ sở hành chính cấp xã. Chính trang đô thị cũ, di dời cơ sở sản xuất và nhà lán chiếm mặt sông, không phù hợp quy hoạch để đầu tư các công trình dịch vụ công cộng, thương mại, cây xanh, giải trí, phát triển mô hình “đô thị di sản” tại các khu vực phù hợp. Phát triển nhà ở đồng bộ hạ tầng, phù hợp quy hoạch; đẩy mạnh nhà ở xã hội; tái thiết chung cư cũ.

Lập Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030. Lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng. Xây dựng Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về việc điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030.

Xây dựng và triển khai mô hình “Nhà ở xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng: Công bằng, nhân văn, đoàn kết” với mục tiêu đảm bảo quyền có chỗ ở ổn định, an toàn cho người dân Hải Phòng, đặc biệt tập trung giải quyết nhu cầu nhà ở cho các nhóm ưu tiên; phát triển quỹ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân có chất lượng với giá cả hợp lý, với hạ tầng đồng bộ. Phát triển nhà ở theo quy hoạch, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

(3) Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu đối với các đô thị nhằm đảm bảo các công năng, tiện ích, cảnh quan và vệ sinh môi trường; mở rộng diện tích cây xanh, phát triển bãi đỗ xe công cộng, phát triển giao thông công cộng, sử dụng phương tiện, nhiên liệu thân thiện với môi trường. Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp thoát nước và phòng chống ngập úng đô thị; cải tạo, nâng công suất, chất lượng các nhà máy cấp nước hiện có và xây dựng mới các nhà máy cấp nước mới.

(4) Quản lý, đôn đốc, phối hợp, triển khai đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội thành phố như Dự án tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông - Tây thành phố Hải Phòng; Đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu vay vốn Ngân hàng thế giới...

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tuyến đường kết nối các địa phương với tuyến đường bộ ven biển; một số tuyến đường, nút giao khu vực cảng biển. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến đường tỉnh theo quy hoạch; xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường vành đai 2, vành đai 3 thành phố Hải Phòng (cũ), các tuyến đường kết nối giữa Hải Phòng (cũ) và Hải Dương (cũ).

(5) Phát triển các tuyến đường thủy ven biển, nối liền khu du lịch Đồ Sơn với quần đảo Cát Bà, vịnh Hạ Long; nối liền các cửa sông lớn của thành phố và các tỉnh lân cận, kết nối với khu vực cảng biển để tận dụng ưu thế của vận tải sông

pha biển. Cải tạo các tuyến hành lang đường thủy nội địa kết nối Hải Phòng - Quảng Ninh với Hà Nội, Phú Thọ, Hưng Yên, Ninh Bình để nâng cao năng lực các tuyến vận tải hàng hóa đường thủy, đặc biệt là hàng container. Nâng cấp hệ thống cảng thủy nội địa trên hệ thống sông Đá Bạch, sông Cẩm, sông Kinh Môn, sông Văn Úc, sông Lạch Tray, sông Thái Bình, sông Kinh Thầy, sông Mạo Khê, Sông Hàn, Sông Luộc, Sông Hồng.

(6) Tận dụng lợi thế hạ tầng đường sắt do Trung ương đầu tư để quy hoạch hệ thống vận tải đa phương thức, liên thông giữa giao thông vận tải hàng hóa và giao thông đô thị; nghiên cứu, quy hoạch mạng lưới giao thông đường sắt đô thị để dành quỹ đất dự trữ, sẵn sàng đầu tư trong tương lai theo mô hình TOD.

Phối hợp cải tạo để nâng tốc độ và khả năng khai thác hiệu quả tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng; Tập trung các nguồn lực để đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng kết nối cảng biển Hải Phòng; phối hợp triển khai dự án đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân; cải tạo đường sắt Kép - Hạ Long nằm trên hành lang phát triển các khu công nghiệp để phát huy lợi thế tuyến đường sắt kết nối các tỉnh, thành phố trên hành lang kinh tế Việt - Trung.

(7) Triển khai lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và quy hoạch nông thôn phù hợp định hướng phát triển tổng thể. Khai thác hiệu quả không gian tầm thấp.

### **5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Triển khai đồng bộ, hiệu quả: Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc thù về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội.

(2) Triển khai việc xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2030 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, hoạt động chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biển, giáo dục và dịch vụ logistics.

(3) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện, hình thành chuỗi giá trị đổi mới sáng tạo hoàn chỉnh, từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu và phát triển (R&D), ươm tạo sản phẩm, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ, đến sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa và tái đầu tư R&D. Xây dựng và triển khai mô hình “Thành phố đổi mới sáng tạo” tạo môi trường thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, hoạt động đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng và phát triển mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của thành phố liên kết với mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia. Đầu tư nâng cấp, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ Hải Phòng đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của thành phố.

(4) Lập và triển khai Kế hoạch hỗ trợ các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phấn đấu đến năm 2030 có 150 doanh nghiệp khoa học công nghệ; số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố đạt 450 doanh nghiệp; số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu phần đầu gấp 1,5 lần so với giai đoạn 2020 - 2025. Phấn đấu chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) hàng năm của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu; hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong nhóm 3 địa phương dẫn đầu.

(5) Tham mưu xây dựng và triển khai: Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng năm 2026 - 2030; Chương trình phát triển khoa học và công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045; Dự án xây dựng Công viên Khoa học và đổi mới sáng tạo. Triển khai Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030. Lập và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040).

(6) Tập trung hoàn thiện chính quyền số: đẩy mạnh số hóa, tái sử dụng dữ liệu; ứng dụng AI, Big Data, viễn thám và GIS trong quản lý đô thị, gắn với Đề án 06. Xây dựng Trung tâm Tính toán thông minh của thành phố, cung cấp hạ tầng tính toán hiệu năng cao, hình thành hệ sinh thái nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, tạo động lực tăng trưởng mới.

Phát triển kinh tế số: biến kinh tế số thành động lực tăng trưởng mới, tập trung ở các ngành mũi nhọn như logistics, công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ

cảng biển; khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Triển khai Nền tảng Logistics Cảng biển; Nền tảng vận hành Khu Thương mại tự do.

Xây dựng xã hội số, hạ tầng số hiện đại: Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu, các hệ thống dữ liệu số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Phổ cập mạng 5G, nâng cao kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, nhằm bảo đảm tiếp cận giáo dục, y tế, an sinh xã hội trên nền tảng số.

Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế.

(7) Triển khai các chương trình nâng cao kỹ năng số cho cán bộ công chức, tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 80% vào cuối năm 2025 và 100% vào năm 2026. Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.

## **6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về Phát triển văn hóa Việt Nam.

Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu phát triển văn hóa, thể thao, du lịch giai đoạn 2026 - 2030. Phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch của vùng đồng bằng Sông Hồng. Khuyến khích thu hút đầu tư xây dựng các công trình văn hoá, thể thao: Rạp chiếu phim, rạp hát, trung tâm triển lãm, trung tâm văn hoá, thể thao quy mô tổ chức các hoạt động quốc gia và quốc tế. Đăng cai tổ chức các sự kiện văn hoá quốc tế tại Hải Phòng, tối thiểu 01 sự kiện/năm.

Đẩy mạnh công tác lập hồ sơ xếp hạng di tích, phấn đấu có thêm từ 05 - 07 di tích được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; 25 - 30 di tích xếp hạng cấp thành phố; xây dựng 02 hiện vật, nhóm hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia; 02 - 03 hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Tiếp tục quan tâm thúc đẩy các nhiệm vụ, xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm; Đại danh y - Thiền sư Tuệ Tĩnh. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa.

(2) Lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản thiên nhiên thế giới Quần đảo Cát Bà; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di sản thế giới khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di sản thế giới khu vực chùa Thanh Mai; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử Văn Miếu Mao Điền; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật đền Xưa - chùa Giám -

đền Bia. Hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Kiến Hưng và xã Kiến Thụy lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Cụm di tích liên quan đến nhà Mạc ở Dương Kinh, huyện Kiến Thụy (nay là xã Kiến Hưng và xã Kiến Thụy).

Lập Đề án phát huy giá trị Di sản thế giới Quần thể di tích và danh thắng Côn Sơn, Kiếp Bạc, Thanh Mai, Kính Chủ, Nhãm Dương; Dự án tu bổ, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích kiến trúc lịch sử quốc gia Nhà hát thành phố.

(3) Phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp trên cơ sở phát huy thế mạnh của thành phố, chú trọng các môn thể thao Olympic; tiếp tục duy trì, củng cố vững chắc thành tích thi đấu của các môn thể thao trọng điểm; nâng cao thành tích thể thao của thành phố thông qua các giải thi đấu thể thao toàn quốc và quốc tế. Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Phát triển thể dục thể thao thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tiếp tục mở rộng và đa dạng hoá các hoạt động thể dục, thể thao, hướng tới mỗi người dân thường xuyên tập luyện ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 45%; số câu lạc bộ thể dục thể thao đạt 2.900 câu lạc bộ; tỷ lệ gia đình thể thao đạt 28 - 30%.

Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 45%; số câu lạc bộ thể dục thể thao đạt 6.500 câu lạc bộ; tỷ lệ gia đình thể thao đạt trên 35%.

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Bóng đá thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

(4) Xây dựng Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết: (i) quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao, hoạt động thể thao của thành phố Hải Phòng; (ii) cơ chế phát hiện, thu hút, đào tạo, trọng dụng, khuyến khích tài năng lĩnh vực văn hóa: Hỗ trợ văn nghệ sĩ trong hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật; hỗ trợ các hoạt động lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật; hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu; khen thưởng, khuyến khích thu hút tài năng. Xây dựng và triển khai: Đề án Hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị con người Hải Phòng; Đề án “Hải Phòng - Thành phố âm nhạc”.

(5) Khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch biển đảo và di sản văn hóa đặc sắc, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố; đặc biệt, phát triển Khu du lịch Cát Bà, Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với danh hiệu Di sản thế giới; phát triển Đồ Sơn thành trung tâm du lịch đa chức năng và trở thành khu vực hậu cần về dịch vụ, du lịch... cho Khu kinh tế phía Nam, cảng Nam Đồ Sơn và Khu thương mại tự do. Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch Cát

Bà và khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc là khu du lịch quốc gia. Nghiên cứu, khai thác, phát triển du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ.

Quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường cho du lịch nông thôn thông qua báo chí, truyền thông, kênh truyền hình, website, mạng xã hội, hội chợ du lịch. Xuất bản ấn phẩm quảng bá mang dấu ấn đặc trưng, nhận diện du lịch nông thôn. Tổ chức, vận hành Công Du lịch thông minh thành phố Hải Phòng. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số và hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu quốc gia về du lịch trên cơ sở thống nhất, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu số về du lịch ở địa phương và doanh nghiệp.

Ứng dụng khoa học và công nghệ hỗ trợ khách du lịch như: xây dựng bản đồ du lịch số; sản xuất các phần mềm, tiện ích du lịch thông minh sử dụng trên điện thoại di động và các thiết bị thông minh hỗ trợ khách du lịch; nghiên cứu, ứng dụng các phần mềm trợ lý ảo, thuyết minh tự động, mã QR hỗ trợ khách du lịch tìm hiểu thông tin, truy xuất thông tin, khám phá và trải nghiệm các sản phẩm, dịch vụ du lịch, hỗ trợ thanh toán điện tử.

Xây dựng Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 làm căn cứ ban hành Nghị quyết phát triển du lịch Hải Phòng.

(6) Phối hợp tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư, mở thêm các đường bay mới hoặc đường bay charter tới các thị trường du lịch trọng điểm và tiềm năng như: Seoul, Busan (Hàn Quốc); Tứ Xuyên (Trung Quốc), Đài Bắc (Đài Loan); Nhật Bản, Singapore....

Ký kết thỏa thuận hợp tác du lịch với các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Bắc Bộ: Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hà Nội để xây dựng các tour, tuyến du lịch chung và chia sẻ kinh nghiệm.

## **7. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Phần đầu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm giáo dục, đào tạo hàng đầu cả nước, giữ vai trò nòng cốt trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng Đồng bằng sông Hồng; Trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế biển. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025 thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Xây dựng mô hình “Trường học Xã hội Chủ nghĩa”, đến năm 2030, hoàn thành giai đoạn 1 và triển khai nhân rộng giai đoạn 2.

(2) Tập trung quy hoạch, đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở giáo dục

theo hướng hiện đại, đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng giáo dục công lập, khuyến khích phát triển các mô hình giáo dục chất lượng cao, trường học thông minh, trường liên cấp tiên tiến. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển trường THPT chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2035.

(3) Thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên trên 90% vào năm 2030; có ít nhất 03 trường liên cấp đạt chuẩn quốc tế. Tăng cường chuyển đổi số, đến năm 2030, 100% các trường học ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra và đánh giá; 100% cơ sở giáo dục triển khai dạy ít nhất 1 môn học/hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh. Xây dựng và triển khai Đề án Hệ sinh thái dữ liệu giáo dục số thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. Chú trọng nâng cao chất lượng dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất, thể thao học đường; tăng cường các điều kiện bảo đảm nhằm nâng cao thể lực, tầm vóc và phát triển toàn diện học sinh.

(4) Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư trong và ngoài nước phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo; thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố. Triển khai tổ chức, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Từng bước triển khai các nội dung giáo dục kỹ năng số, làm quen với công nghệ và tiếp cận trí tuệ nhân tạo phù hợp với độ tuổi trong giáo dục mầm non, tạo nền tảng sớm cho trẻ thích ứng với môi trường học tập số.

(5) Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo hướng mở, linh hoạt, chất lượng cao, gắn với nhu cầu thị trường lao động và chuyển đổi mô hình tăng trưởng của thành phố; củng cố, nâng cao chất lượng các trường đại học trên địa bàn thành phố. Phân đầu đến năm 2030, số sinh viên đại học trên mỗi vạn dân đạt tối thiểu 260; tối thiểu 70% sinh viên có việc làm phù hợp chuyên môn trong vòng 12 tháng sau tốt nghiệp. Tham mưu đề xuất ban hành Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tăng cường liên kết nhà trường - doanh nghiệp; đẩy mạnh cơ chế phối hợp, đặt hàng đào tạo với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp công nghệ trong đào tạo nghề, đào tạo lại và bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động.

Quy hoạch, sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn, tăng quy mô đào tạo nhân lực kỹ thuật chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực có thế mạnh như logistics, công nghiệp chế biến - chế tạo, kinh tế biển, y tế và công nghệ thông tin. Thu hút các cơ sở giáo dục đại học quốc tế uy tín mở phân hiệu tại thành phố. Đến năm 2030 có ít nhất 01 trường đại học trọng điểm quốc gia gắn với cơ sở nghiên cứu - ứng dụng phục vụ trực tiếp các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố.

(6) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn nghề nghiệp và từng bước tiếp cận chuẩn khu vực và quốc tế. Đổi mới toàn diện cơ chế phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ nhà giáo; trọng dụng nhân tài, nâng cao vị thế và thu nhập của đội ngũ làm công tác giáo dục.

(7) Sắp xếp, tổ chức lại các trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Triển khai xây dựng Đề án phát triển trường trung học nghề

## **8. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Xây dựng, phát triển thành phố Hải Phòng trở thành Trung tâm y tế của vùng duyên hải Bắc Bộ. Tập trung triển khai hoàn thành Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng để triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân”.

(2) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế: Hoàn thành bệnh án điện tử và đưa vào triển khai đồng bộ trong năm 2025; phát triển hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, cập nhật trên hệ thống VneID; thực hiện khám chữa bệnh từ xa cho nhân dân qua telehealth; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chẩn đoán và điều trị.

(3) Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế. Phát triển mạnh hệ thống các bệnh viện ở tất cả các tuyến. Phát triển một số lĩnh vực y tế chuyên sâu, mũi nhọn, kỹ thuật cao, đặc biệt là phấn đấu đi đầu cả nước về y học biển. Kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền, quân y với dân y; khuyến khích đầu tư phát triển các bệnh viện ngoài công lập. Đầu tư nâng cấp ít nhất 01 Bệnh viện tuyến liên xã đi vào hoạt động

(4) Củng cố và phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở. Tổ chức Mô hình trạm y tế theo hướng chăm sóc sức khỏe toàn diện, liên tục, lồng ghép dịch vụ dự phòng - điều trị - phục hồi chức năng. Tổ chức quản lý, theo dõi người dân khám chữa bệnh tại trạm Y tế. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình; phấn đấu đạt 19 bác sĩ/vạn dân; 43 giường bệnh/vạn dân; 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4-5 bác sĩ làm việc thường xuyên.

(5) Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng, bảo đảm an ninh y tế, ứng phó với các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Đa dạng hóa các hình thức và dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực

phẩm, phòng chống thực phẩm giả, ngộ độc thực phẩm. Triển khai tốt mô hình Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện; kêu gọi đầu tư các Trung tâm dưỡng lão, chăm sóc người khuyết tật, thành phần đặc biệt khó khăn... Tập trung nâng cao chất lượng dân số, chuyển trọng tâm dân số kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Thúc đẩy tăng trưởng dân số cả về tự nhiên và cơ học.

(6) Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định: (i) Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định nội dung và mức chi công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn thành phố Hải Phòng; (ii) Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng; (iii) Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030; (iv) Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ một số hoạt động Y tế - Dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030; (v) Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030; (vi) Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030; (vii) Nghị quyết số 57/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 về Quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội đang thường trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030.

## **9. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Tiếp tục thực hiện quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo chủ trương của Trung ương được xác định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII, Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 của Ban Chỉ đạo Chính phủ, bảo đảm tinh giản biên chế đi đôi với nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội. Tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 (sau khi Nghị quyết ban hành).

(2) Rà soát, phê duyệt, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường phân công, phân cấp, phân quyền gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ.

(3) Xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp. Tiếp tục quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố sau sắp xếp đơn vị hành chính.

(4) Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC các cấp, bảo đảm việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đúng mục tiêu, lộ trình và quy định pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

(5) Triển khai nhiệm vụ “Lập mới hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp đơn vị hành chính”.

(6) Xây dựng kế hoạch đào tạo sát với nhu cầu thực tế, dựa trên vị trí việc làm, năng lực và yêu cầu nhiệm vụ, tránh hình thức, dàn trải. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo, xây dựng hệ thống học tập trực tuyến quốc gia thống nhất, có cơ sở dữ liệu dùng chung.

(7) Đổi mới hoạt động đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố; triển khai đánh giá, công bố Chỉ số CCHC, Chỉ số SIPAS các sở, ngành và cấp xã. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

Xây dựng và triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện”. Xây dựng công sở xanh, văn minh, hiện đại, thân thiện với môi trường, tiện ích cho người dân. Phần đầu năm 2027, 100% chính quyền cấp xã được công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”; 100% sở, ban, ngành thành phố được công nhận đạt chuẩn “Công sở thân thiện”. Công khai, đa dạng hoá hình thức người dân giám sát hoạt động của chính quyền (hòm thư điện tử, zalo, facebook, số điện thoại đường dây nóng, App trên điện thoại...).

(8) Triển khai tổ chức thực hiện: (i) Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố giai đoạn 2026 - 2030; (ii) Kế hoạch đánh giá cán bộ theo KPI. Xây dựng và triển khai các Kế hoạch: (i) tinh giản biên chế giai đoạn 2026-2031; (ii) luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn thành phố.

(9) Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu và ổn định việc làm. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu thị trường lao động, cập nhật thường xuyên thông tin cung - cầu, biến động lao động; tăng cường phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực, phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách và định hướng việc làm cho người lao động. Hỗ trợ người lao động trong khu vực phi chính thức, người sau độ tuổi lao động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các doanh nghiệp đối với chính sách, chế độ về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn - vệ sinh lao động, quản lý và sử dụng lao động nước ngoài; phòng ngừa tranh chấp, ngừng việc, đình công, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và môi trường làm việc minh bạch, bền vững.

Xây dựng và triển khai Đề án phát triển quan hệ lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; triển khai Tháng hành động về An toàn - vệ sinh lao động hàng năm.

(10) Xây dựng Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về chính sách đặc thù đối với người có công với cách mạng của thành phố Hải Phòng.

(11) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách về dân tộc, rà soát, bổ sung dữ liệu về công tác dân tộc. Nâng cao công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo, gần dân, sát dân gắn bó với cơ sở, chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu đề xuất, chủ động phối hợp giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, Ban quản lý, người đại diện cơ sở tín ngưỡng, người chuyên thực hành tín ngưỡng, người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số tuân thủ các quy định của pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Rà soát, thống kê số lượng cơ sở tôn giáo trên địa bàn thành phố sau sắp xếp, sáp nhập, triển khai chính quyền 02 cấp. Tạo lập cơ sở dữ liệu, xây dựng bản đồ cơ sở tôn giáo thành phố Hải Phòng phù hợp với đặc điểm từng khu vực địa lý theo quy định hiện hành.

(12) Rà soát, đánh giá tính khả thi và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền, tháo gỡ triệt để các vướng mắc cho chính quyền địa phương 2 cấp

(13) Quy định tiêu chí đối với người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng.

## **10. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Phối hợp triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 25/8/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới hướng tới xây dựng Hải Phòng trở thành “Thành phố kết nối toàn cầu”, trung tâm tổ chức các sự kiện quốc tế. Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện trên các lĩnh vực; mở rộng và thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế với tối thiểu 02 địa phương, đối tác mới hoặc tổ chức nước ngoài có thể mạnh phù hợp với tiềm năng, lợi thế phát triển của thành phố; ký kết tối thiểu 05 thỏa thuận quốc

tế vào các lĩnh vực trọng tâm của thành phố; nâng cao hiệu quả ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác quốc tế.

(2) Đẩy mạnh ngoại giao toàn diện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, ngoại giao số. Tăng cường, mở rộng hợp tác với các thị trường tiềm năng, còn nhiều dư địa.

(3) Nâng cao năng lực nghiên cứu dự báo chiến lược về xu thế và biến động quốc tế. Xây dựng năng lực hội nhập quốc tế nội sinh cho các cấp, các ngành. Triển khai phong phú các hoạt động ngoại giao văn hóa, đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch thành phố, phát huy những tiềm năng, thế mạnh, các sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc biệt là các di sản thế giới vịnh Hạ Long - quần đảo Cát Bà, Côn Sơn - Kiếp Bạc; quảng bá giá trị văn hóa ra thế giới, phục vụ đệ trình UNESCO công nhận Trang Trình Nguyễn Bình Khiêm và Danh y Tuệ Tĩnh là Danh nhân văn hóa thế giới.

(4) Đẩy mạnh công tác đối ngoại đảng, đối ngoại nhân dân; đặc biệt chú trọng phát triển quan hệ với các thành phố kết nghĩa, đối tác truyền thống.

(5) Thực hiện hiệu quả công tác lãnh sự, di cư quốc tế và hội nghị, hội thảo quốc tế, biên giới lãnh thổ; Tăng cường công tác bồi dưỡng, đào tạo kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ đối ngoại, hội nhập quốc tế cho cán bộ thành phố.

(6) Triển khai Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác người Việt Nam ở nước ngoài, đổi mới, tăng cường thu hút các nguồn lực kiều hối, trí thức kiều bào vào phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

## **11. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Triển khai thực hiện các Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

(2) Tham mưu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật, góp phần phòng ngừa rủi ro pháp lý cho chính quyền địa phương, đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và phù hợp với quy định của pháp luật. Tham gia xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật. Rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển thuộc thẩm quyền, bảo đảm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, hiện đại, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận,

có hiệu lực, hiệu quả cao, có sức cạnh tranh, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân là trung tâm, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Xây dựng và triển khai có hiệu quả mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”; giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát huy dân chủ với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

(3) Đổi mới công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh công tác hòa giải ở cơ sở và tăng cường xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức và Nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó chú trọng những chính sách, quy định pháp luật ngay từ khi dự thảo; tiếp tục xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Phấn đấu đến năm 2030, ít nhất 90% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 70% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng, khai thác các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số phổ biến, giáo dục pháp luật tham gia đánh giá đạt 90%, Đảm bảo tỷ lệ cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đạt 97% vào năm 2030. Ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND về chế độ chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(4) Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp. Thúc đẩy phát triển hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý trên địa bàn thành phố thuận tiện, tin cậy cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, chứng thực, bồi thường nhà nước và lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Nâng cao chất lượng các hoạt động hỗ trợ tư pháp, xã hội hoá mạnh mẽ tổ chức hỗ trợ tư pháp. Khuyến khích, phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án (hòa giải thương mại, trọng tài thương mại).

(5) Tham mưu, tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 20/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại thành phố Hải Phòng nhằm khắc phục triệt để các nội dung chồng chéo, vướng mắc, mâu thuẫn, quy định không rõ ràng làm phát sinh chi phí xã hội; theo đúng tinh thần Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, bảo đảm hệ thống pháp luật đơn giản, thống nhất, đồng bộ, khả thi; khơi thông động lực phát triển đất nước. Ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2027; Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2027.

## **12. Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Đề xuất các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư, chú trọng thu hút các dự án đầu tư có công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp. Thường xuyên thực hiện công tác phổ biến, hướng dẫn chính sách, pháp luật cho nhà đầu tư. Tăng cường quản lý, giám sát bảo vệ môi trường Khu kinh tế, khu công nghiệp.

(2) Tập trung triển khai có hiệu quả Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng. Hình thành một không gian thể chế đặc biệt, có tính đột phá, tích hợp khu phi thuế quan, khu công nghiệp công nghệ cao, trung tâm logistics, trung tâm thương mại- dịch vụ, tài chính - ngân hàng, nghiên cứu và phát triển (R&D).

Huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, đẩy mạnh hợp tác công - tư để phát triển hạ tầng hiện đại, đồng bộ; ưu tiên thu hút đầu tư tại Khu thương mại tự do, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất toàn cầu (Fortune 500) và các tập đoàn tư nhân lớn trong nước.

(3) Triển khai thành lập các khu, cụm công nghiệp trong Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng và Khu kinh tế chuyên biệt theo mô hình khu công nghiệp sinh thái, công nghệ cao đúng tiến độ. Gắn phát triển hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp với yêu cầu phát triển bền vững, thông minh và phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường - xã hội - quản trị (ESG).

(4) Xây dựng Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành chính sách khuyến khích chuyển đổi hoặc xây dựng khu công nghiệp sinh thái.

(5) Hoàn thành các bến của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện, phân đầu hoàn thành các bến 7, 8, 9, 10, 11, 12 trước năm 2030; xây dựng các bến khởi động Cảng biển Nam Đồ Sơn và phát triển cảng khu vực sông Văn Úc.

(6) Hoàn thành và đưa vào vận hành Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn công nghệ mới tại khu vực Đình Vũ.

(7) Triển khai mô hình “Khu lưu trú công nhân kiểu mẫu” không chỉ là nơi ở mà phải đi kèm hạ tầng y tế, trường học mầm non ngay tại khu công nghiệp. Gắn việc phát triển các khu công nghiệp sinh thái với cam kết của doanh nghiệp về mức lương và chế độ đãi ngộ; khuyến khích mô hình “Làm việc xanh” để tăng tính bền vững.

(8) Phân đầu đến năm 2030 thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng trên cơ sở khai thác đồng bộ, cộng hưởng lợi thế chiến lược của Sân bay Gia Bình,

Cảng Lạch Huyện, tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh và các tuyến đường bộ kết nối, để hình thành một cực tăng trưởng mới của thành phố.

### 13. Thuế thành phố Hải Phòng

(1) Phân tích, nhận định những tác động từ những chính sách tài khóa để nhận diện sớm những rủi ro, kịp thời có kịch bản, giải pháp chủ động trong điều hành thu ngân sách nhà nước.

(2) Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu, đánh giá, phân tích tình hình thu tại từng địa bàn, từng khu vực thu, sắc thuế. Rà soát, xác định chính xác những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp về chính sách và quản lý thu hiệu quả. Tiếp tục duy trì và tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo chống thất thu và thu hồi nợ đọng thuế.

(3) Triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp quản lý thu, trong đó:

- Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách của Nhà nước hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ nguồn lực tài chính cho doanh nghiệp, nuôi dưỡng nguồn thu, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; vừa đảm bảo quyền lợi của người nộp thuế nhưng vẫn đảm bảo đúng đúng thời hạn, quy trình, hồ sơ, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt việc chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân theo Đề án 06, xây dựng cơ sở dữ liệu về người nộp thuế, dữ liệu liên quan đến người nộp thuế được các cơ quan, đơn vị, sở ngành chia sẻ để việc quản lý thuế đạt hiệu quả cao.

- Tập trung nguồn nhân lực, triển khai thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra đảm bảo hiệu quả cả về số lượng và chất lượng kiểm tra; tập trung kiểm tra, chống thất thu đối với các doanh nghiệp thuộc ngành nghề, lĩnh vực có rủi ro cao, doanh nghiệp có giao dịch liên kết, chuyển giá, các doanh nghiệp có tỷ suất lợi nhuận thấp hơn lợi nhuận trung bình ngành nhiều năm... hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh xuyên biên giới, chuyển nhượng vốn, thương hiệu, dự án, kinh doanh theo chuỗi...

- Đẩy mạnh triển khai công tác quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế; thực hiện rà soát, phân loại các khoản nợ thuế, phân tích nguyên nhân của từng đối tượng nợ để có giải pháp đơn đốc thu nợ phù hợp không để phát sinh thêm nợ mới.

(4) Đẩy mạnh số hóa, hiện đại hóa ở tất cả các khâu quản lý thuế. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hóa đơn điện tử theo từng lần đối với bán lẻ xăng dầu; hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền.

(5) Tổ chức triển khai kịp thời thuế tối thiểu toàn cầu khi các chính sách đã được nội luật hóa phù hợp với xu thế và chuẩn mực quốc tế. Rà soát để quản lý chặt chẽ các đối tượng áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu để tổ chức đơn đốc và thu đúng, đủ, kịp thời tiền thuế phát sinh theo đúng quy định vào ngân sách nhà nước.

#### **14. Bảo hiểm xã hội thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người lao động và mỗi người dân về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

(2) Triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển nhanh, bền vững người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Phấn đấu đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62% - 63% lực lượng lao động trong độ tuổi của thành phố.

(3) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nghị định số 274/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về việc chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp với các Sở, ban, ngành thanh tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm như: chậm đóng, gian lận, trục lợi tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... Xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm, chuyển cơ quan điều tra các trường hợp có dấu hiệu tội phạm hình sự theo quy định.

#### **15. Thanh tra thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Tiếp tục tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra có trọng tâm trọng điểm, bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; tập trung vào những ngành, lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng và những vấn đề đang được xã hội quan tâm.

(2) Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra trên địa bàn thành phố.

(3) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ; tiếp nhận và xử lý các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phát sinh ngay từ cơ sở, nhất là các vụ đông người, phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh thành điểm nóng ảnh hưởng đến an ninh, trật tự. Tăng cường thanh tra trách nhiệm thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Cập nhật, sử dụng hiệu quả phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo để công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, thống nhất, hạn chế tình trạng xử lý đơn thư chồng chéo, lòng vòng.

(4) Thường xuyên triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 và các văn bản hướng dẫn liên quan, trong đó tập trung các biện pháp tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định. Thực hiện tốt việc khen thưởng, bảo vệ người tố cáo và tố giác hành vi tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục rà soát, đề xuất và kiến nghị hoàn thiện cơ chế quản lý để phòng, chống tham nhũng.

## **16. Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Giữ vững ổn định chính trị, tạo sự chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội; tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân thành phố. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, giữ gìn kỷ cương, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện thành công Đề án 06 của Chính phủ, phát huy hiệu quả các nhóm tiện ích của Đề án góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính. Tập trung thực hiện Đề án đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an thành phố thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

(2) Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, không để hình thành các băng, ổ, nhóm tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”. Kiểm chế sự gia tăng và làm giảm các loại tội phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm kiểm chế, giảm tai nạn giao thông.

Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy, phấn đấu đến năm 2030, các xã, phường, đặc khu đạt 100% địa bàn không ma túy.

(3) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đổi mới nội dung xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, xã, phường, thị trấn gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

(4) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chỉ đạo của Thành ủy về lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng lực lượng Công an Hải Phòng; xây dựng Công an thành phố tinh gọn, chính quy, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

(5) Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn thành phố. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy; củng cố, duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng phòng cháy chữa cháy tại chỗ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy, chú trọng tại các cơ sở, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; chủ động tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

## **17. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với Công an thành phố và các lực lượng nắm tình hình địa bàn; đề xuất biện pháp xử lý các tình huống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(2) Tham mưu cho thành phố lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực quốc phòng; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương, biên phòng.

(3) Tổ chức tuần tra, kiểm soát quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền; duy trì giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng; tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xua đuổi tàu Trung Quốc vi phạm vùng biển Việt Nam và tuyên truyền, vận động ngư dân không vi phạm khai thác IUU.

(4) Tổ chức huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo đúng chương trình, kế hoạch; hoàn thành diễn tập khu vực phòng thủ thành phố và 100% sở, ngành, xã, phường, đặc khu.

(5) Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm theo chỉ tiêu được giao; triển khai xây dựng thí điểm 30 Tiểu đội, Trung đội dân quân thường trực tại các xã, phường, đặc khu trọng điểm về quốc phòng, an ninh và xây dựng Hải đội dân quân thường trực theo đề án của Bộ Quốc phòng.

(6) Tham mưu cho thành phố tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ, xây dựng Sở Chỉ huy phòng thủ dân sự thành phố và phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng, triển khai đề án nâng cấp trạm tìm kiếm cứu nạn Bạch Long Vĩ thành Trung tâm tìm kiếm cứu nạn, xây dựng đặc khu Bạch Long Vĩ là trung tâm kinh tế quốc phòng. Đầu tư xây dựng trung tâm huấn luyện dự bị động viên, thao trường huấn luyện của lực lượng vũ trang thành phố; tiếp tục triển khai thực hiện đề án xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu.

(7) Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày thành lập lực lượng vũ trang thành phố (20/11/1946 - 20/11/2026); thực hiện tốt các chính sách xã hội liên quan đến quốc phòng, chính sách hậu phương quân đội; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị chế độ chính sách theo các Quyết định số 49/QĐ-TTg, số 62/QĐ-TTg, số 142/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, xác minh, bổ sung thông tin về Liệt sĩ.

## **18. Chi cục Hải quan khu vực III chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Tiếp tục cải cách, hiện đại hóa hải quan hướng tới mục tiêu giảm thời gian, chi phí làm thủ tục hải quan cho doanh nghiệp; vận hành thông suốt cơ chế

một cửa quốc gia, một cửa ASEAN; ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp. Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp hướng đến mục tiêu hải quan phi giấy tờ, hải quan số, hải quan thông minh.

(2) Tăng cường chống thất thu qua công tác kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, kiểm soát hải quan, phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại và quản lý rủi ro.

### **19. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực 6 chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, thành phố và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc thực hiện chính sách tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng trên địa bàn.

(2) Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh huy động vốn, mở rộng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng hàng năm, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng. Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp và người dân duy trì, phát triển sản xuất kinh doanh. Chấp hành nghiêm túc các quy định và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất, tỷ giá.

(3) Thực hiện kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu. Tăng số lượng doanh nghiệp và người dân tiếp cận với các dịch vụ tài chính, ngân hàng do các tổ chức tín dụng cung ứng. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp các nhóm dân cư chưa hoặc ít được tiếp cận với dịch vụ ngân hàng truyền thống ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

(4) Nâng cao chất lượng dịch vụ, tiện ích ngân hàng; đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, tối ưu hóa mạng lưới ATM và POS; giảm dần tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán điện tử, thanh toán thẻ. Tổ chức triển khai áp dụng toàn diện các biện pháp xử lý nợ xấu, đồng thời phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh.

(5) Tăng cường công tác quản lý ngoại hối và kinh doanh vàng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố.

### **20. Thống kê thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Bảo đảm tốt thông tin kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, năm đúng thời

hạn. Nâng cao chất lượng thông tin trong phân tích, nhận định tình hình, dự báo về một số chỉ tiêu chủ yếu nhằm phục vụ tốt hơn yêu cầu tổng hợp và quản lý, chỉ đạo điều hành của thành phố.

(2) Biên soạn, phát hành và phổ biến sản phẩm thống kê theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa nội dung và lĩnh vực thông tin. Kết quả các cuộc điều tra lớn đều được hệ thống hóa và in thành ấn phẩm, phục vụ yêu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cấp. Tiếp tục tổ chức chỉ đạo và thực hiện Chương trình đổi mới đồng bộ hệ thống các chỉ tiêu thống kê.

## **21. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan**

(1) Xây dựng Chương trình công tác hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố; chủ động phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong việc kiểm tra đôn đốc thực hiện Chương trình công tác hàng năm.

(2) Đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng rút ngắn thời gian trình giải quyết công việc để thông báo, truyền đạt nhanh chóng, chính xác, kịp thời các ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố.

(3) Thiết lập các kênh đối thoại thường xuyên, cơ chế thông tin hai chiều giữa Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở, ngành, địa phương với các doanh nghiệp.

(4) Tiếp tục xây dựng và đổi mới hoạt động của cổng giao tiếp điện tử thành phố thành phương tiện trao đổi thông tin hiệu quả giữa thành phố với người dân và doanh nghiệp, nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trực tiếp phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc.

## **22. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu**

(1) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả thực hiện của thành phố và của các cấp, ngành trong quá trình triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố lần thứ I, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch này.

(2) Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2026 - 2030, các chương trình hành động, kế hoạch công tác cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao phân đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, phường, đặc khu đã đề ra, góp phần thực

hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Chương trình hành động này vào Báo cáo tình hình kinh tế xã hội hằng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giao Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Chương trình hành động này trong nội dung Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hằng năm của Ủy ban nhân dân thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ hằng năm.

3. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình hành động này tới các cấp, các ngành, các đơn vị, đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để có sự đồng tình, ủng hộ, tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện tốt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

4. Các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố theo lĩnh vực được phân công phụ trách trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Chương trình hành động.

*(Chương trình hành động này thay thế Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 06/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của thành phố giai đoạn 2026 - 2030)*

**Nơi nhận:**

- VPCP, Bộ Tài chính;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND cấp xã;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, N.V.Kỳ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Anh Quân**

**PHỤ LỤC I**

**CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

*(Kèm theo Chương trình hành động số 04 /CTr-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030		Đơn vị tham mưu thực hiện	Ghi chú
			Đến năm 2030	Bình quân năm		
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	% năm		≥ 13, phấn đấu đạt 14%/ năm	- Sở Tài chính - Thống kê thành phố	
	Trong đó:					
	- Công nghiệp -Xây dựng	% năm		15,2		
	- Dịch vụ	% năm		10,9		
	- Nông, lâm và Thủy sản	% năm		2,0		
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	% năm		8,0		
-	Tỷ trọng GRDP của Hải Phòng so với GDP cả nước	%	6			
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	USD/người	11.247		- Sở Tài chính - Thống kê thành phố	
3	Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP	%	> 35		- Thống kê thành phố	
4	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%/năm		15,5 - 16,5%/năm	- Sở Công Thương	

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030		Đơn vị tham mưu thực hiện	Ghi chú
			Đến năm 2030	Bình quân năm		
	- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	47 - 48		- Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng - Thống kê thành phố	
	- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo	%	60			
5	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	% GRDP		43	- Sở Tài chính - Thống kê thành phố	
	Trong đó: Đầu tư công/Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	%		10		
6	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	245.500		- Sở Tài chính - Thuế thành phố - Chi cục Hải quan khu vực III	
	Trong đó: thu nội địa	Tỷ đồng	122.000			Thuế thành phố
7	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Triệu tỷ đồng	2,4 (Giai đoạn 2026 - 2030)		- Sở Tài chính - Thống kê thành phố	
8	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	≥75		- Sở Công Thương - Chi cục Hải quan khu vực III - Thống kê thành phố	

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030		Đơn vị tham mưu thực hiện	Ghi chú
			Đến năm 2030	Bình quân năm		
9	Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng trên địa bàn	Triệu tấn	380		- Sở Xây dựng - Thống kê thành phố	
10	Khách du lịch	Triệu lượt	25		- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Thống kê thành phố	
11	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP	%	57		Thống kê thành phố	
12	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%/năm		11	Thống kê thành phố	
13	Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh số thương mại điện tử	%/năm		23 - 25	Sở Công Thương	
14	Số Doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn	Doanh nghiệp	87.000		Sở Tài chính	
	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp/năm		9.200		
15	Số doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu	Doanh nghiệp	03		Sở Công Thương	
16	Các chỉ số					
16.1	Chỉ số chuyển đổi số (DTI)			Nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước,	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030		Đơn vị tham mưu thực hiện	Ghi chú
			Đến năm 2030	Bình quân năm		
				phần đầu trong top 3		
16.2	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)			Nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3	Sở Tài chính	
16.3	Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index)			Nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3	Sở Nội vụ	
16.4	Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI)			Nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
17	Xây dựng nông thôn mới:					
17.1	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	80		Sở Nông nghiệp và Môi trường	
17.2	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	50			
18	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	55		Sở Giáo dục và Đào tạo	

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030		Đơn vị tham mưu thực hiện	Ghi chú
			Đến năm 2030	Bình quân năm		
19	Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đến năm 2030	%	80		Sở Giáo dục và Đào tạo	
20	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi thành phố	%	62 - 63		Bảo hiểm xã hội thành phố	
21	Chỉ số phát triển con người			0,8	Thống kê thành phố	
22	Hoàn thành nhà ở xã hội	Căn	32.900		Sở Xây dựng	
23	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy định	%	100		Sở Nông nghiệp và Môi trường	
	- Số nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên	Nhà máy	≥1		- Sở Tài chính - Ban Quản lý Khu Kinh tế	
24	Tỷ lệ các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2030	%	100		Ban Quản lý Khu Kinh tế	
25	Tỷ lệ cơ sở công nghiệp áp dụng sản xuất xanh đến năm 2030	%	45 - 50		Sở Công Thương	
26	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử	%	70 - 75		Sở Công Thương	

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030		Đơn vị tham mưu thực hiện	Ghi chú
			Đến năm 2030	Bình quân năm		
	dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đến năm 2030					
27	Tỷ lệ giảm lượng phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát triển thông thường (BAU)	%	43,5		Sở Nông nghiệp và Môi trường	
28	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	>40		Sở Xây dựng	
29	Tỷ lệ đô thị hóa	%	55%		Sở Xây dựng	
30	Xây dựng thí điểm các tiêu đội, trung đội dân quân thường trực ở các xã, phường, đặc khu được Bộ quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc phòng, an ninh	Đơn vị	25 - 30 (Giai đoạn 2026 - 2030)		Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	
31	Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm	%		≥ 80	Công an thành phố	
	- Các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng	%		≥ 95		
	Hàng năm, phấn đấu kiềm chế, kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội	%		10		
	Hàng năm, kiềm chế tai nạn giao thông, các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng; phấn đấu	%		6		

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030		Đơn vị tham mưu thực hiện	Ghi chú
			Đến năm 2030	Bình quân năm		
	kéo giảm (trên cả 3 tiêu chí: số vụ, số người chết và số người bị thương).					
	Hàng năm, kéo giảm số vụ cháy cấp III trở lên.	%		6		
32	Số bác sĩ/vạn dân	Người	19		Sở Y tế	
33	Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa	%		10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
34	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp	%	>40		Sở Khoa học và Công nghệ	
35	Tỷ lệ nội địa hóa một số ngành công nghiệp chủ lực đến năm 2030	%	40 - 45		Sở Công Thương	
36	Số km đường cao tốc hoàn thành	Km	21,5		Sở Xây dựng	
37	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	10		Sở Nội vụ	

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**  
*(Kèm theo Chương trình hành động số 04 /CTr-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026*  
*của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
<b>A</b>	<b>Các quy hoạch, đề án trọng điểm</b>		
1	Quy hoạch thành phố Hải Phòng (thay thế Quyết định số 1516/QĐ-TTg và Quyết định số 1639/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)	Ngân sách thành phố	Sở Tài chính
2	Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng (thay thế Quyết định số 323/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)	Ngân sách thành phố	Sở Xây dựng
3	Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng	Ngân sách thành phố	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
4	Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng
5	Quy hoạch không gian ngầm thành phố Hải Phòng; Quy hoạch chuyên ngành cao độ nền và thoát nước thành phố Hải Phòng ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; Quy hoạch chuyên ngành giao thông thành phố Hải Phòng (trong đó đặc biệt lưu ý quy hoạch hệ thống đường sắt đô thị thành phố Hải Phòng) và các Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng
6	Hồ sơ đề xuất Thành lập Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Tài chính

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
7	Đề án Thành lập Khu kinh tế chuyên biệt	Nguồn ngân sách, nguồn vốn khác	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
8	Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng để triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân”	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Y tế
9	Đề án thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng	Ngân sách nhà nước; Ngoài ngân sách; Nguồn vốn khác	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
10	Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách thành phố; Vốn đóng góp; Vốn lồng ghép; Vốn khác	Sở Nông nghiệp và Môi trường
11	Đề án xây dựng nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2045	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Sở Nông nghiệp và Môi trường
<b>B</b>	<b>Các dự án do thành phố chủ trì triển khai, thực hiện</b>		
<b>I</b>	<b>Các dự án thuộc lĩnh vực giao thông</b>		

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 (đoạn từ đường Bùi Viện đến Quốc lộ 10)	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ cầu Rào 3 đến tuyến đường bộ ven biển	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng
3	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 2 (đoạn từ Quốc lộ 10 đến đường Nguyễn Trường Tộ và đoạn qua khu công nghiệp VSIP)	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng
4	Dự án đầu tư xây dựng cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố, ngân sách Trung ương, Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường ven biển đến đường sau cảng Nam Đồ Sơn	Ngân sách nhà nước, Nguồn vốn khác	Ban quản lý khu kinh tế
6	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Lạch Tray - Hồ Đông	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng
7	Dự án hoàn thiện tuyến Vành đai 3 (từ ĐT.362 đến QL 10) và mở rộng Quốc lộ 10	Ngân sách thành phố, Ngân sách Trung ương, Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng
8	Dự án xây dựng tuyến nối Quốc lộ 18 với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (ĐT.388 QH), đoạn từ ĐT.389B đến địa phận tỉnh Quảng Ninh và đoạn từ Quốc lộ 5 đến cầu Hợp Thanh (giai đoạn 1)	Ngân sách thành phố; Ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng
9	Tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông - Tây thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố, Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
10	Dự án xây dựng tuyến đường kết nối cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, khu kinh tế chuyên biệt với sân bay Gia Bình (gồm ĐT.394B kéo dài, Đại lộ Võ Nguyên Giáp kéo dài)	Ngân sách thành phố; Ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng
11	Dự án xây dựng trục kết nối cảng Lạch Huyện, khu vực phía Bắc thành phố với sân bay Gia Bình (vành đai 3 đến cầu Kênh Vàng)	Ngân sách thành phố, Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng
12	Dự án đầu tư hoàn thiện dự án đường Vành đai 1 khu vực Tây Hải Phòng	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng
13	Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 37 và xây dựng cầu Bình/QL.37	Ngân sách thành phố; ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng
14	Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu	Ngân sách thành phố; ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng
15	Dự án đầu tư đường Tân Vũ - Lạch Huyện 2	Ngân sách thành phố; ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng
16	Dự án đầu tư tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 với đường ven sông thành phố Đông Triều	Ngân sách thành phố; ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng
<b>II</b>	<b>Các dự án thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị</b>		
17	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch ra đảo Cát Bà	Ngân sách thành phố	Sở Xây dựng
18	Dự án đầu tư xây dựng công viên phía nam sông Cẩm (đoạn từ cầu Nguyễn Trãi đến hạ lưu sông Cẩm)	Ngân sách thành phố, nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
19	Dự án đầu tư xây dựng Khu công viên Hồ Đông thành phố Hải Phòng	Ngoài ngân sách, Nguồn vốn khác	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
20	Khu đô thị theo mô hình TOD khu vực ga đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng
21	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thu gom và xử lý nước thải tại các đô thị trên địa bàn	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT Hải Phòng
21.1	Dự án xử lý nước thải tại các đô thị trung tâm	Ngân sách nhà nước	
21.2	Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu vực trung tâm Chí Linh, Kinh Môn, Gia Lộc, Cẩm Giàng, Nam Sách	Ngân sách thành phố; Ngân sách Trung ương	
22	Đầu tư xây dựng hồ điều hòa và đường giao thông nội bộ thuộc công viên phía Nam đường Vành đai I	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT Hải Phòng
23	Đề án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư trụ sở hành chính cấp xã	Ngân sách thành phố	Sở Xây dựng
24	Chương trình chỉnh trang đô thị hai bên các dòng sông trong đô thị thành phố Hải Phòng.	Ngân sách thành phố	Sở Xây dựng
III	<b>Các dự án thuộc lĩnh vực đê điều, thủy lợi, môi trường</b>		
25	Dự án phát triển bền vững khu vực Đông Nam thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu	Ngân sách Trung ương, Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
26	Dự án Cải tạo, nâng cấp kè sông Sặt đoạn từ Cầu Cát đến Cầu Cây	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT Hải Phòng
27	Dự án đầu tư xây dựng bảo vệ và cải thiện chất lượng nguồn nước sông Đa Độ, sông Giá và sông Rế	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT Hải Phòng
<b>IV</b>	<b>Các dự án thuộc lĩnh vực chuyên đổi số, văn hóa, xã hội</b>		
28	Dự án chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu đất đai tại hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng
29	Dự án xây dựng Công viên khoa học và đổi mới sáng tạo	Ngân sách nhà nước, nguồn vốn khác	Sở Khoa học và Công nghệ
30	Khu liên hợp văn hóa thể thao thành phố	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng
31	Dự án xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường phía trước Trung tâm Chính trị - Hành Chính thành phố tại Khu đô thị Bắc sông Cấm	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng
32	Dự án Khu du lịch sinh thái hồ Thanh Long	Ngoài ngân sách	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
33	Dự án khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, thể thao, vui chơi giải trí Hồ Bến Tắm	Ngoài ngân sách	Sở Xây dựng
34	Dự án đầu tư xây dựng Khu Bảo tàng và Trung tâm Văn hóa - Lịch sử thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố; vốn khác	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; BQLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng
35	Các dự án tu bổ, tôn tạo các di tích được xếp hạng trên địa bàn thành phố	Ngân sách thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; BQLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng
36	Dự án đầu tư cải tạo, xây mới một số trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học, mầm non trên địa bàn	Ngân sách thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo
37	Dự án Trung tâm chỉ huy an ninh thuộc Công an thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố	Công an thành phố
38	Dự án cải tạo, sửa chữa nâng cấp Bệnh viện Đa khoa Hải Dương	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng
V	<b>Các dự án, công trình thành phố phối hợp thực hiện</b>		
39	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; bồi thường, hỗ trợ, xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt	Ngân sách Trung ương; Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
	bảng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng		
40	Các dự án nhà ga hành khách T2, nhà ga hàng hóa - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	Nguồn vốn chủ sở hữu và vay thương mại	Sở Tài chính
41	Các công trình, dự án phát triển huyện đảo Bạch Long Vĩ thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực Vịnh Bắc Bộ	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố
42	Dự án đầu tư xây dựng Vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội	Ngân sách Trung ương; Ngân sách thành phố	Sở Xây dựng
43	Dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường sắt Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng
44	Dự án Cảng Nam Đồ Sơn	Ngoài ngân sách	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
45	Dự án Nhà máy nhiệt điện khí LNG Hải Phòng	Ngoài ngân sách	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
46	Các bến cảng còn lại Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện	Ngoài ngân sách	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
47	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy đốt rác phát điện Đình Vũ	Ngoài ngân sách	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
48	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Seraphin Hải Dương tại khu xử lý Việt Hồng, xã Lai Khê	Ngoài ngân sách	Sở Tài chính

**PHỤ LỤC III**  
**CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**  
*(Kèm theo Chương trình hành động số 04 /CTr-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026*  
*của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<b>I. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững</b>						
<b>1. Tái cấu trúc ngành công nghiệp gắn với mục tiêu hiện đại hóa, thông minh hóa và xanh hóa</b>						
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2035	Quý II/2026	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Chương trình của UBND thành phố	Thành lập các Cụm công nghiệp sinh thái
2	Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng	Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng chậm nhất là quý IV năm 2030	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các Sở, ban, ngành, địa phương	- Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng trước năm 2030	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên
3	Xây dựng và triển khai Đề án Nghiên cứu khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng	Tháng 12/2026: Báo cáo đề án	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hồ sơ trình Đề án	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
4	Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 348/KH-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Hàng năm theo tiến độ đề ra tại Kế hoạch	Sở Công Thương	- Các Sở, ban, ngành, địa phương - Công ty Điện lực Hải Phòng. - Các đơn vị liên quan.	Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
5	Hoàn thành phương án xử lý vướng mắc cho các dự án năng lượng tái tạo	Quý II/2026	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các văn bản xử lý vướng mắc	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
6	Có chính sách khuyến khích chuyển đổi hoặc xây dựng khu công nghiệp sinh thái	Ban hành trong quý IV/2026; triển khai 2026 -2030	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND thành phố về chính sách khuyến khích	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên
7	Triển khai thành lập các khu, cụm công nghiệp trong Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng và Khu kinh tế chuyên biệt theo mô hình khu công nghiệp sinh thái, công nghệ cao đúng tiến độ. Gắn phát triển hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp với yêu cầu phát triển bền vững, thông minh và phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường - xã hội - quản trị (ESG).	Thường xuyên, hàng năm	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định chủ trương đầu tư Khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
8	Phối hợp với Bộ Công Thương triển khai và hoàn thành phương án xử lý vướng mắc cho các dự án năng lượng tái tạo	Quý II/2026	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
9	Nghiên cứu xây dựng và triển khai mô hình cụm công nghiệp sinh thái	Quý II/ 2026	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
10	Xây dựng và triển khai Đề án Nghiên cứu khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng	Tháng 12/2026	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
11	Phân đầu đến năm 2030 thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng trên cơ sở khai thác đồng bộ, cộng hưởng lợi thế chiến lược của Sân bay Gia Bình, Cảng Lạch Huyện, tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh và các tuyến đường bộ kết nối, để hình thành một cực tăng trưởng mới của thành phố	Đến năm 2030	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định thành lập	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Anh Quân
<b>2. Thương mại, dịch vụ, du lịch</b>						
12	Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	2026 - 2030	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
13	Ban hành và triển khai Kế hoạch xúc tiến thương mại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	Ban hành quý II/2026 và triển khai các năm tiếp theo	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
14	Triển khai Kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn thành phố nhằm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ; kêu gọi thu hút đầu tư phát triển hệ thống chợ trên địa bàn thành phố theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ	Ban hành tháng 12/2026 và triển khai các năm tiếp theo	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Theo nhiệm vụ của Kế hoạch	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
15	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển thành phố trở thành Trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển quốc tế kết nối với các tuyến hàng lang, vành đai kinh tế	Quý II/2026	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hồ sơ trình Đề án	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
16	Tập trung khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch biển đảo và di sản văn hóa đặc sắc, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố; đặc biệt, phát triển Khu du lịch Cát Bà, Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với danh hiệu Di sản thế giới; phát triển Đồ Sơn thành trung tâm du lịch đa chức năng và trở thành khu vực hậu cần về dịch vụ, du lịch... cho Khu kinh tế phía Nam, cảng Nam Đồ Sơn và Khu thương mại tự do.	Từ quý II/2026 đến quý IV/2029	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	“Xây dựng Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, bao gồm hợp nhất các mục tiêu, nội dung phát triển du lịch phía Đông và phía Tây Hải Phòng, xây dựng các sản phẩm du lịch mới có tính đặc trưng,	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					hấp dẫn, chất lượng cao của Hải Phòng như du lịch đường thủy, du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch khám phá trải nghiệm mới; Xây dựng bộ tiêu chí du lịch Xanh; Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đẩy mạnh quảng bá đề du lịch Hải Phòng xứng tầm với mục tiêu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn	
17	Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà là khu du lịch quốc gia	Quý IV/2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa	Quyết định của Bộ VHTTDL công	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
				phương liên quan	nhận Cát Bà là khu du lịch quốc gia	
18	Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Côn Sơn - Kiếp Bạc là khu du lịch quốc gia	Quý IV/2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Bộ VH-TT-DL công nhận Côn Sơn - Kiếp Bạc là khu du lịch quốc gia	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
19	Phối hợp tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư, mở thêm các đường bay mới hoặc đường bay charter tới các thị trường du lịch trọng điểm và tiềm năng như: Seoul, Busan (Hàn Quốc); Tứ Xuyên (Trung Quốc), Đài Bắc (Đài Loan); Nhật Bản, Singapore....	Quý II/2026 đến quý IV/2029	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hội nghị xúc tiến quốc tế mở các đường bay mới	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
20	Ký kết thỏa thuận hợp tác du lịch với các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Bắc Bộ: Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hà Nội để xây dựng các tour, tuyến du lịch chung và chia sẻ kinh nghiệm.	Quý II/2026 đến quý IV/2029	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Biên bản ký kết hợp tác	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
21	Nghiên cứu, khai thác, phát triển du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ	Quý II/2026 đến quý IV/2029	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các ban, sở, ngành liên quan	Các sản phẩm du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
22	Ban hành Nghị quyết phát triển du lịch phù hợp với chiến lược, quy hoạch mới của Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Quý IV/2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các ban, sở, ngành liên quan	Nghị quyết BTV Thành uỷ/Đề án UBND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
23	Quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường cho du lịch nông thôn thông qua báo chí, truyền thông, kênh truyền hình, website, mạng xã hội, hội chợ du lịch. Xuất bản ấn phẩm quảng bá mang dấu ấn đặc trưng, nhận diện du lịch nông thôn	Hàng năm, Thường xuyên	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan	Các sự kiện, hội chợ, hội thảo, ấn phẩm	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
24	Ứng dụng khoa học và công nghệ hỗ trợ khách du lịch như: xây dựng bản đồ du lịch số; sản xuất các phần mềm, tiện ích du lịch thông minh sử dụng trên điện thoại di động và các thiết bị thông minh hỗ trợ khách du lịch; nghiên cứu, ứng dụng các phần mềm trợ lý ảo, thuyết minh tự động, mã QR hỗ trợ khách du lịch tìm hiểu thông tin, truy xuất thông tin, khám phá và trải nghiệm các sản phẩm, dịch vụ du lịch, hỗ trợ thanh toán điện tử.	Hàng năm, Thường xuyên	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông minh	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
<b>3. Xây dựng nông thôn mới; phát triển nông nghiệp</b>						
25	Tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Triển khai thực hiện thường xuyên hàng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
26	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Quý II/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Chương trình hành động của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
27	Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	Quý II/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đề án	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
<b>II. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập</b>						
28	Triển khai tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố giai đoạn 2026 - 2030	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo Cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiên Phụng
29	Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024	Quý II/2026	Các sở, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính	Các đồng chí Lãnh đạo UBND thành phố theo nhiệm vụ được phân công
30	Tổ chức các sự kiện quốc tế về hội nhập, xúc tiến thương mại, logistics nhằm kết nối, hợp tác giữa sản xuất, lưu thông, phân phối và tiêu dùng trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng	Hằng năm	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Các chương trình, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn,...	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
31	Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư	Hàng năm	Sở Tài chính	Ban Quản lý Khu Kinh tế, các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên
32	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hội nhập quốc tế thành phố	Hàng năm	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
33	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (Chỉ số Par Index của thành phố đứng trong top đầu cả nước)	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Chỉ số Par Index của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phân đầu trong top 3	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiên Phụng
34	Chỉ số hài lòng với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt tối thiểu 90%	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Mức độ hài lòng tối thiểu 90%; Chỉ số Par Index của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phân đầu trong top 3	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiên Phụng
35	Kịp thời tham mưu ban hành các quy định theo phân cấp để xử lý triệt để tài sản công là nhà, đất dôi dư không sử dụng theo quy định của Bộ Tài chính.	Quý II/2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã,	Quyết định của UBND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
				phường, đặc khu		
36	Hoàn thành các phương án và ban hành đầy đủ các quy định để xử lý triệt để khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tôn đống, các dự án sử dụng đất trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, bản án và các vi phạm pháp luật về đất đai đến trước khi Luật Đất đai 2024 có hiệu lực.	Quý III/2026	Sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Ban hành các quy định cụ thể để xử lý	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
37	Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; phối hợp xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia và trung tâm tính toán; bảo đảm thực hiện 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình	Quý III/2026	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, các sở, ban, ngành, địa phương.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, bảo đảm thực hiện 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
38	Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của thành phố	Hàng năm	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND thành phố. Chỉ số PCI của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
39	Ban hành Kế hoạch đối thoại doanh nghiệp thành phố hàng năm	Quý I hàng năm	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, địa phương	Kế hoạch đối thoại doanh nghiệp	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên
40	Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư và xác định diện tích đất đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại phù hợp với Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 198/2025/QH15, ngày 17/5/2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 139/NQ-CP, ngày 17/5/2025 của Chính phủ	Quý II/2026	Sở Tài chính	- Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; - Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Quyết định của UBND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
41	Tập trung triển khai có hiệu quả việc xây dựng Khu thương mại tự do. Hình thành một không gian thể chế đặc biệt, có tính đột phá, tích hợp khu phi thuế quan, khu công nghiệp công nghệ cao, trung tâm logistics, trung tâm thương mại- dịch vụ, tài chính - ngân hàng, nghiên cứu và phát triển (R&D)	Giai đoạn 2026 - 2030	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch triển khai khu thương mại tự do Hải Phòng	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên
42	Ưu tiên triển khai Khu thương mại tự do tại các khu vực có điều kiện thuận lợi về hạ tầng trong các khu kinh tế. Huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, đẩy mạnh hợp tác công - tư để phát triển hạ tầng hiện đại, đồng bộ; ưu tiên thu hút đầu tư tại Khu thương mại tự do thể hệ mới, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn nằm trong top 500 doanh	Giai đoạn 2026 - 2030 (thường xuyên)	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch xúc tiến đầu tư	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	ngiệp lớn nhất toàn cầu (Fortune 500) và các tập đoàn tư nhân lớn trong nước.					
43	Triển khai thực hiện các Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	Hàng năm theo tiến độ đề ra tại Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
44	Triển khai thực hiện Mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành Các nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng Mô hình	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
45	Ban hành Quyết định về định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Tháng 5/2026	Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã.	Ban hành Quyết định	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
46	Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại thành phố Hải Phòng (theo Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 20/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)	Tháng 11/2026	Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã.	Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
47	Ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND về chế độ chi thực hiện công tác	Tháng 12/2026	Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành;	Nghị quyết của HĐND	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.			- UBND cấp xã.		
48	Ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2027; Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2027.	Tháng 12/2026	Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã.	Kế hoạch của UBND	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
49	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước	Giai đoạn 2026-2030	Sở Tài chính	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã.	Kế hoạch triển khai	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên
50	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cao chỉ số FTA Index	Hàng năm	Sở Công thương	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã.	Kế hoạch triển khai	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
<b>III. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực</b>						
51	Xây dựng cơ chế điều tiết ngân sách; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương	Năm 2026	Sở Tài chính	Thuế thành phố, các Sở, ngành, địa phương	Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp chính quyền địa phương năm 2027	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					(áp dụng cho các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách).	
52	Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2026 - 2030 trong đó phân bổ ngân sách có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án hạ tầng then chốt, lan tỏa, tạo động lực thu hút đầu tư ngoài ngân sách; cơ cấu lại đầu tư công, bảo đảm không dàn trải, manh mún, tập trung các dự án lớn, tạo động lực phát triển	Năm 2026	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
53	Triển khai các nội dung theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xử lý đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư, không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng	Theo tiến độ của Kế hoạch	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên
54	Triển khai Kế hoạch cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư trụ sở hành chính cấp xã	Theo tiến độ của Kế hoạch	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan	- Văn bản phê duyệt Kế hoạch. - Nghiệm thu đưa vào sử dụng cơ sở vật chất trụ sở hành chính cấp xã sau sáp nhập.	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
55	Cơ cấu lại thu - chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước. Giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, phấn đấu đến năm 2030 chi đầu tư phát triển chiếm 60% chi ngân sách thành phố.	Quý IV hằng năm	Sở Tài chính	Thuế thành phố, các Sở, ngành, địa phương	Nghị quyết về giao dự toán thu NSNN; thu, chi NSDP và phân bổ NSDP hằng năm.	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
56	Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương	Năm 2026	Sở Tài chính	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương	Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn thành phố năm 2027 (áp dụng cho các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách).	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
57	Bổ trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách thành phố hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (bao gồm tổng chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên).	Quý IV hàng năm	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương	Nghị quyết về giao dự toán thu NSNN; thu, chi NSDP và phân bổ NSDP hằng năm.	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
58	Ban hành Nghị quyết quy định về áp dụng phí, lệ phí và điều chỉnh mức thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng	2026 - 2030	Sở Tài chính, các Sở, ngành theo chuyên	Các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
			môn được giao nhiệm vụ về Phí, lệ phí	quan Trung ương đóng trên địa bàn và các đơn vị có liên quan khác		
59	Hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2026-2030 sau khi Quốc hội khóa mới ban hành Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.	Năm 2026	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương	Kế hoạch	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
60	Thí điểm các mô hình tài chính mới như tài chính xanh, quỹ đầu tư phát triển đô thị và các công cụ tài chính đổi mới, tạo nguồn lực bền vững cho đầu tư phát triển	Năm 2026	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương	Kế hoạch	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
<b>IV. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi với trong nước và quốc tế</b>						
61	Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075	Quý II/2027	Sở Xây dựng	Các Bộ, ngành TW; Sở, ban, ngành, đơn vị, liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
62	Lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch bảo đảm đồng bộ, thống nhất với yêu cầu tăng trưởng “2 con số”	Quý II/2026	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các quy hoạch theo ngành, lĩnh vực	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
63	Lập, trình phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng	Quý IV/2027	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
64	Quy hoạch không gian ngầm thành phố Hải Phòng; Quy hoạch chuyên ngành cao độ nền và thoát nước thành phố Hải Phòng ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; Quy hoạch chuyên ngành giao thông thành phố Hải Phòng (trong đó đặc biệt lưu ý quy hoạch hệ thống đường sắt đô thị thành phố Hải Phòng) và các Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác	Quý I/2028	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, liên quan	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
65	Lập điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030	Quý II/2026	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND thành phố và Quyết định phê duyệt của UBND thành phố	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
66	Lập Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	Quý II/2026	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của UBND thành phố	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
67	Hoàn thành nghiên cứu, lập quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng tại Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, làm cơ sở để sớm nghiên cứu đầu tư xây dựng	2027-2028	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Hồ sơ quy hoạch được phê duyệt	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
68	Cải tạo các tuyến hành lang đường thủy nội địa kết nối Hải Phòng - Quảng Ninh với Hà Nội, Phú Thọ, Hưng Yên, Ninh Bình để nâng cao năng lực các tuyến vận tải hàng hóa đường thủy, đặc biệt là hàng container	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Dự án đầu tư	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
69	Nâng cấp hệ thống cảng thủy nội địa trên hệ thống sông Đá Bạch, Sông Cấm, sông Kinh Môn, sông Văn Úc, sông Lạch Tray, sông Thái Bình, sông Kinh Thầy, sông Mạo Khê, Sông Hàn, Sông Luộc, Sông Hồng	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Dự án đầu tư	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
70	Phát triển các tuyến đường thủy ven biển, nối liền khu du lịch Đồ Sơn với quần đảo Cát Bà, vịnh Hạ Long; nối liền các cửa sông lớn của thành phố và các tỉnh lân cận, kết nối với khu vực cảng biển để tận dụng ưu thế của vận tải sông pha biển.	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Dự án đầu tư	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
71	Phối hợp cải tạo để nâng tốc độ và khả năng khai thác hiệu quả tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng; Tập trung các nguồn lực để đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng kết nối cảng biển Hải Phòng; phối hợp triển khai dự án đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân; cải tạo đường sắt Kép - Hạ Long nằm trên hành lang phát triển các khu công nghiệp để phát huy lợi thế tuyến đường sắt kết nối các tỉnh, thành phố trên hành lang kinh tế Việt - Trung	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Dự án đầu tư	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
72	Phát triển nhà ở theo quy hoạch, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và xã hội.	Giai đoạn 2026-2030	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đơn vị,	Số NOXH hoàn thành	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
				địa phương liên quan		Lê Anh Quân
73	Triển khai lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và quy hoạch nông thôn phù hợp định hướng phát triển tổng thể. Khai thác hiệu quả không gian tầm thấp.	Giai đoạn 2026-2030	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Quyết định của UBND thành phố	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
74	Phát triển dịch vụ logistics hiện đại gắn với cảng biển, sân bay, đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa; hình thành không gian dịch vụ logistics mới gắn với triển khai các dự án trọng điểm như:	Giai đoạn 2026 - 2030	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các dự án cụ thể	
	11.1. Đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	Bản giao mặt bằng để khởi công dự án theo chỉ đạo của Trung ương	Các Ban QLDA và các địa phương liên quan		Bản giao mặt bằng sạch cho Dự án	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
	11.2. Cảng Nam Đồ Sơn	Khởi công quý IV/2026	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		Chấp thuận chủ trương đầu tư và khởi công Dự án	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên
	11.3. Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện (phần đầu hoàn thành các bến 7, 8, 9, 10, 11, 12 trước năm 2030)	- Phần đầu khởi công bến 7-8 trong quý II năm 2026; Phần đầu khởi	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		Chấp thuận chủ trương đầu tư và khởi công Dự án	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		công bến 9-12 trong quý IV năm 2026				
	11.4. Dự án tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Phấn đấu khởi công quý II/2026; Hoàn thành quý II/2028	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng		Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
	11.5. Phối hợp với Bộ Xây dựng lập Quy hoạch cảng hàng không Quốc tế Hải Phòng tầm nhìn đến năm 2050	2027-2028	Sở Xây dựng		Quyết định phê duyệt quy hoạch	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
	11.6. Tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông - Tây thành phố Hải Phòng	- Phấn đấu khởi công năm 2026; - Hoàn thành năm 2029	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông Hải Phòng		Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
	Hoàn thành phương án xử lý vướng mắc cho các dự án hạ tầng	Quý II/2026	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản cụ thể xử lý vướng mắc	Các đồng chí Lãnh đạo UBND thành phố theo nhiệm vụ được phân công
<b>V. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu</b>						

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
75	Tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về “Chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2050” để đưa Hải Phòng đi đầu trong cả nước về phát triển xanh và bền vững	Thường xuyên, hằng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện hoàn thành các đề án, dự án, chương trình, nhiệm vụ trong Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
76	Triển khai Kế hoạch giảm phát thải các-bon thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Thường xuyên hàng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch giảm phát thải các-bon thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
77	Hoàn thành và đưa vào vận hành Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn công nghệ mới tại khu vực Đình Vũ	- Khởi công năm 2026; Đưa vào vận hành trong năm 2027.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
78	Hoàn thành và đưa vào vận hành Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Seraphin Hải Dương	- Khởi công Quý III năm 2026; - Hoàn thành trong năm 2028.	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
79	Thực hiện Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu vay vốn Ngân hàng thế giới	- Khởi công tháng 10/2026; - Hoàn thành trong năm 2030.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hải Phòng	Các sở, ngành liên quan	Khởi công Dự án	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
80	Xây dựng Đề án/Chương trình/Kế hoạch tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị	- Tháng 8/2026: Hoàn thành Đề án	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề án/Chương trình/Kế hoạch	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
81	Hệ thống nước sạch nông thôn đảm bảo chất lượng nước sạch nông thôn	Năm 2027	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan	- Chuyển hướng nguồn xả thải và hạn chế xả thải	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					trực tiếp vào các sông Đa Độ, sông Giá; đảm bảo nước sạch nông thôn	
82	Xây dựng, triển khai mô hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch”	Quý III/2026 trình phê duyệt Đề án; Quý IV/2026 - 2030 triển khai thực hiện Đề án	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu.	Mô hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch”	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
83	Thiết lập cơ chế và xây dựng tiêu chí kiểm soát tiến độ triển khai dự án sử dụng đất đô thị và công nghiệp, kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai hoặc sử dụng đất kém hiệu quả; kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai theo cam kết.	Quý II/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của UBND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
84	Tính toán chính xác tỉ lệ che phủ rừng, diện tích đất rừng, đất lúa.	Năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
VI	<b>Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số</b>					

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
85	Đầu tư nâng cấp, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ Hải Phòng đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành đầu tư nâng cấp, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ Hải Phòng đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
86	Dự án xây dựng Công viên Khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026 trình báo cáo xin chủ trương đầu tư; Quý IV năm 2027 trình phê	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Kết quả triển khai theo yêu cầu của dự án.	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		duyet dự án; Thời gian hoàn thành quý IV năm 2030				
87	Đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu, nghiên cứu xây dựng trung tâm tính toán hiệu năng cao, hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh (IOC).	Hoàn thành trong Quý IV/2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Kết quả triển khai theo yêu cầu của dự án.	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
88	Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, đặc biệt là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics, trước mắt ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh cảng triển khai cảng biển số	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Chi cục Hải quan khu vực III	Các đơn vị có liên quan	Các Hội nghị, nội dung hướng dẫn, tuyên truyền, các mô hình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
89	Tổ chức, vận hành Công Du lịch thông minh thành phố Hải Phòng	Năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông minh	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
90	Thành lập và ban hành điều lệ, quy chế đầu tư của Quỹ đầu tư mạo hiểm UBND thành phố.	Quý II/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành thành phố	Hồ sơ trình UBND thành phố về thành lập và ban hành điều lệ, quy chế đầu tư	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					của Quỹ đầu tư mạo hiểm	
91	Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, hoạt động chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biển, giáo dục và dịch vụ logistics	Thời gian thực hiện: Quý I hàng năm; Hoàn thành trong Quý IV hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành thành phố	Các phiên kết nối cung cầu công nghệ được tổ chức (01-02 phiên/năm, trong đó có các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biển, giáo dục và dịch vụ logistics).	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
92	Xây dựng và tổ chức triển khai hoàn thành Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040)	- Ban hành Kế hoạch: hoàn thành trong quý IV/2026 - Tổ chức triển khai:	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành thành phố	Kế hoạch thực hiện Đề án	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		hoàn thành trong quý IV/2030				
93	Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm, phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế.	- Ban hành Kế hoạch: hoàn thành trong quý IV/2026 - Tổ chức triển khai: hoàn thành trong quý IV/2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành thành phố	Xếp hạng về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế đứng thứ 3 Việt Nam.	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
94	Ban hành và triển khai Kế hoạch của UBND thành phố về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030	Ban hành trong quý IV/2026 (sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ có hướng dẫn) - Hoàn thành trong quý IV/2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành thành phố	Kế hoạch của UBND thành phố về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030 và kết quả triển khai kế hoạch.	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
95	Ban hành và triển khai các chương trình, dự án đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ban hành và triển khai kế hoạch của UBND thành phố về đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030.	Ban hành trong quý IV/2026 (sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ có hướng dẫn) và triển khai thực hiện các năm tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành thành phố	<p>Các chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và triển khai: Nghị quyết của Ban thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030</li> <li>- Xây dựng và triển khai: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.</li> <li>+ Chương trình Đẩy mạnh hợp tác trong nước và</li> </ul> </li> </ul>	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					<p>quốc tế về khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026- 2030; Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng năm 2026 - 2030.</p> <p>+ Chương trình phát triển khoa học và công nghệ Biên thành phố Hải Phòng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.</p> <p>- Triển khai Chương trình Hồ</p>	

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					trợ phát triển tài sản trí tuệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030	
96	Ban hành và triển khai các Kế hoạch của UBND thành phố về hỗ trợ các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó có các kế hoạch hỗ trợ hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chương trình phát triển tài sản trí tuệ, kế hoạch nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của thành phố	Ban hành trong quý IV/2026 (sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ có hướng dẫn) và triển khai thực hiện các năm tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành thành phố	Kế hoạch của UBND thành phố về hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, kế hoạch hỗ trợ hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chương trình phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, kế hoạch nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					phương (PII) của thành phố... Kết quả triển khai các chương trình, kế hoạch.	
97	Phát triển hạ tầng mạng di động 5G, mạng băng thông rộng cáp quang đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu có liên quan được giao tại Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND thành phố triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025 và định hướng đến năm 2030	Hoàn thành quý IV/2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành thành phố	Các sản phẩm theo yêu cầu tại Kế hoạch số 12-KH/TU của Thành ủy, Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND thành phố.	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
98	Triển khai các chương trình nâng cao kỹ năng số cho cán bộ công chức	Thực hiện thường xuyên, hằng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương của thành phố	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 80% vào cuối năm 2025 và 100% vào năm 2026.	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
99	Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng	Thực hiện thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương của thành phố	Báo cáo kết quả hằng năm.	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		xuyên, hằng năm				
100	Xây dựng các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phân tích và dự báo dựa trên dữ liệu lớn	Năm 2026 và khi cần thiết	Sở Khoa học và Công nghệ. Đề nghị Văn phòng Thành uỷ đồng chủ trì thực hiện.	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Chương trình	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
101	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số và hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu quốc gia về du lịch trên cơ sở thống nhất, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu số về du lịch ở địa phương và doanh nghiệp	Từ năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu số quốc gia về du lịch	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
102	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu địa phương kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia, có cơ chế chia sẻ dữ liệu khu vực công cho khu vực tư	Tháng 6/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu địa phương được xây dựng và có thể kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia; tham mưu cơ chế chia sẻ dữ liệu công - tư	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
103	Xây dựng và vận hành thị trường dữ liệu	Tháng 6/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Báo cáo đề xuất	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
104	Tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc của các ngành, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổng hợp, chuyên đến thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết nếu vượt thẩm quyền	Quý II/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
105	Số hoá và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn thành phố	Quý IV/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Dữ liệu đất đai được số hóa	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
106	Xây dựng nông thôn mới thông minh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, hướng tới xây dựng nông thôn trở thành “nơi đáng sống”.	Giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các địa phương liên quan	Hình thành nông thôn mới thông minh, nâng cao chất lượng đời sống người dân.	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
107	Tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc của các ngành, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổng hợp, chuyên đến thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm	Quý II/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Khó khăn, vướng mắc kịp thời được tháo gỡ	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	quyền; tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết nếu vượt thẩm quyền					
108	Nghiên cứu ứng dụng Camera AI trong công tác giám sát tại khu vực chịu sự giám sát của Hải quan nhằm mục đích chống buôn lậu, chống thất thu phí Hạ tầng cảng biển	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Chi cục Hải quan khu vực III	Sở Khoa học và công nghệ, các sở, ngành liên quan	Hệ thống giám sát thông minh	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
<b>VII. Phát triển văn hóa, thể thao, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội</b>						
109	Tiếp tục xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm	- Thực hiện các nhiệm vụ phục vụ xây dựng hồ sơ: 2026 - 2031; - Hoàn thiện hồ sơ và trình UNESCO: Từ năm 2029 đến Quý III/2032	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Triển khai lập hồ sơ theo quy định của UNESCO	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
110	Xây dựng hồ sơ khoa học trình UNESCO vinh danh Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh	- Triển khai các nhiệm vụ xây dựng hồ sơ: 2026 - 2027; - Hoàn thiện hồ sơ và trình UNESCO: 2028	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; - UBND các xã: Cẩm Giang, Mao Điền, Tuệ Tĩnh và các sở, ngành có liên quan	- Được UNESCO vinh danh năm 2029; - UNESCO cùng kỷ niệm 700 năm ngày sinh Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh (1330-2030)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
111	Lập, điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích quốc gia đặc biệt, di tích được UNESCO công nhận, di sản thiên nhiên thế giới: Quần đảo Cát Bà, Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, cụm di tích đền Xưa - chùa Giám - đền Bia, Văn miếu Mao Điền, khu vực chùa Thanh Mai.	2026-2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Dự án Quy hoạch được phê duyệt	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
112	Lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Cụm di tích liên quan đến nhà Mạc ở Dương Kinh, huyện Kiến Thụy (nay là xã Kiến Hưng và xã Kiến Thụy)	2026-2030	UBND xã Kiến Thụy, UBND xã Kiến Hưng	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; các sở, ngành liên quan. Kết quả: Dự án Quy hoạch được phê duyệt	Dự án Quy hoạch được phê duyệt	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
113	Đề án phát huy giá trị Di sản thế giới Quần thể di tích và danh thắng Côn Sơn, Kiếp Bạc, Thanh Mai, Kính Chủ, Nhâm Dương	Năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; - UBND các phường: Trần Hưng Đạo, Nhị Chiểu, Phạm Sư Mạnh, Nguyễn Trãi	Quyết định của UBND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
114	Dự án tu bổ, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích kiến trúc lịch sử quốc gia Nhà hát thành phố	Năm 2026 - 2027	BQLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng	Các sở, ngành liên quan	Văn bản phê duyệt Đề án. Di tích cấp quốc gia Nhà hát lớn thành phố được phát huy giá trị	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
115	Dự án xây dựng thiết chế văn hóa thể thao tại các thôn, tổ dân phố (đầu tư xây dựng, cải tạo, bổ sung trang thiết bị cho nhà văn hóa, sân thể thao các thôn, tổ dân phố trên địa bàn)	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, sở Xây dựng; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết; Kế hoạch	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
116	Nghị quyết quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao, hoạt động thể thao của thành phố Hải Phòng	Năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
117	Nghị quyết “Phát triển thể dục thể thao thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”	Quý II/2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa	Nghị quyết BTV/Kế hoạch	Phó Chủ tịch UBND thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
				phương liên quan	của Ủy ban nhân dân thành phố	Nguyễn Minh Hùng
118	Dự án sân vận động	Năm 2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các Sở, ngành đơn vị liên quan	Hoàn thành xây dựng sân động tại phường Dương Kinh	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
119	Khu liên hợp thể thao thành phố	Giai đoạn 2026 - 2030	BQLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính, sở Xây dựng; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành việc xây dựng các hạng mục khi liên hợp	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
120	Khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình văn hoá, thể thao: rạp chiếu phim, rạp hát, trung tâm triển lãm, trung tâm văn hoá, thể thao quy mô tổ chức các hoạt động quốc gia và quốc tế	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, sở Xây dựng; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các dự án	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
121	Xây dựng cơ chế phát hiện, thu hút, đào tạo, trọng dụng, khuyến khích tài năng lĩnh vực văn hóa: Hỗ trợ văn nghệ sỹ trong hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật; hỗ trợ các hoạt động lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật; hỗ	Năm 2027	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	trợ nâng cao năng lực nghiên cứu; khen thưởng, khuyến khích thu hút tài năng					
122	Xây dựng và triển khai Đề án Hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị con người Hải Phòng	Năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
123	Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh trên địa bàn thành phố ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Dự án/ Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
124	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Hải Phòng - Thành phố âm nhạc”	Quý II/2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành liên quan	Đề án	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên
125	Xây dựng Đề án Truyền thông thành phố Hải Phòng nhằm định vị mới về Hải Phòng	Quý IV/2026 và các năm tiếp theo	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đề án	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên
126	Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tiếp tục mở rộng và đa dạng hoá các hoạt động thể dục, thể thao, hướng tới mỗi người dân thường xuyên tập luyện ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đến năm 2030 đạt trên 45%; Số câu lạc bộ Thể dục thể thao đạt 2.900 Câu lạc bộ; Số gia	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					đình thể thao đạt 28 - 30%	
127	Đăng cai tổ chức các sự kiện văn hoá quốc tế tại Hải Phòng	Hằng năm	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Ít nhất 01 sự kiện/năm	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
128	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030	Năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; các Sở, ngành, các địa phương	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
129	Cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ đối với thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động giúp giảm nghèo bền vững	Quý II/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; các Sở, ngành, các địa phương	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân
130	Rà soát, xây dựng chính sách đặc thù đối với người có công với cách mạng của thành phố Hải Phòng	Quý II/2026	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Nghị quyết của HĐND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
131	Phát triển thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, hiện đại và hội nhập. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; từng bước tiến tới “Việc làm xanh”. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển quan hệ lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; triển khai Tháng hành động về An toàn - vệ sinh lao động hàng năm	Năm 2026/Hàng năm	Sở Nội vụ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch; Báo cáo; Đề án	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
132	Tổ chức thăm, tặng quà người có công nhân dịp Lễ, Tết, ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7	Thực hiện thường xuyên; hàng năm	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; UBND cấp xã	Kế hoạch của UBND thành phố; Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động của Sở Nội vụ	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
133	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ	Quý III/2027	Sở Nội vụ	Các ban, sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Kế hoạch của UBND thành phố; Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động của Sở Nội vụ	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
134	Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, Chương trình truyền thông về Bình đẳng giới trên địa bàn thành phố đến năm 2030; xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030, Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026 - 2030	Quý II/2026 xây dựng Kế hoạch; triển khai giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030, Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026 - 2030	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
135	Tiếp tục quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 cho phù hợp	Quý III/2026	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, UBND cấp xã	Văn bản của UBND thành phố về việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
136	Tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã,	Văn bản chỉ đạo và báo cáo kết quả của Sở Nội vụ	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
				phường, đặc khu		
137	Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Bóng đá thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”	Quý II/2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo triển khai	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
138	Triển khai mô hình “Khu lưu trú công nhân kiểu mẫu” không chỉ là nơi ở mà phải đi kèm hạ tầng y tế, trường học mầm non ngay tại khu công nghiệp. Gắn việc phát triển các khu công nghiệp sinh thái với cam kết của doanh nghiệp về mức lương và chế độ đãi ngộ; khuyến khích mô hình “Làm việc xanh” để tăng tính bền vững	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo triển khai	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên
139	Triển khai Đề án tổ chức các hoạt động văn hóa tuyên truyền về phòng chống ma túy, thành phố Hải Phòng không ma túy	Thường xuyên	Sở Văn Hóa Thể thao và Du lịch	Công an thành phố Hải Phòng và sở, ban, ngành, địa phương	Kết quả triển khai tuyên truyền	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng
140	Phối hợp với tỉnh Hưng Yên hoàn thiện, bảo vệ hồ sơ nghệ thuật Chèo trình UNESCO ghi danh di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn Hóa Thể thao và Du lịch	Sở, ban, ngành, địa phương	Hồ sơ trình UNESCO	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<b>VIII. Ưu tiên nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao</b>						
141	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng để triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện theo yêu cầu của Đề án	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
142	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế	Thường xuyên, liên tục	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hoàn thành Bệnh án điện tử và đưa vào triển khai đồng bộ trong năm 2025. Phát triển hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, cập nhật trên hệ thống VneID. Thực hiện khám chữa bệnh từ xa cho nhân dân qua telehealth Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chẩn đoán và điều trị	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
143	Dự án cải tạo, sửa chữa nâng cấp các khối nhà cũ và bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy, Bệnh viện Đa khoa Hải Dương	Hoàn thành năm 2028	BQLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng	Các sở, ngành liên quan	Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân
144	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Hằng năm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
145	Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đến năm 2030 và năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Triển khai hiệu quả Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
146	Xây dựng mô hình “Trường học Xã hội Chủ nghĩa”	Quý IV/2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành giai đoạn 1 mô hình “Trường học Xã hội Chủ nghĩa” và triển khai nhân rộng giai đoạn 2	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
147	Tích cực xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học	Thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đến năm 2030, tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia tối thiểu đạt 90%	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
148	Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố	Năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Triển khai hiệu quả Kế hoạch Đảm bảo cơ sở vật chất cho các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
149	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn nghề nghiệp và từng bước tiếp cận chuẩn khu vực và quốc tế	Năm 2030 và năm 2035	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Triển khai hiệu quả Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
150	Xây dựng dữ liệu ngành giáo dục của thành phố gắn với Chiến lược dữ liệu quốc gia, phục vụ chuyển đổi số và triển khai nền tảng giáo dục số quốc gia có ứng dụng trí tuệ nhân tạo một cách phù hợp, có kiểm soát.	Quý II/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đề án Hệ sinh thái dữ liệu giáo dục số thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2035	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
151	Phát triển trường THPT chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2035	Năm 2035	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2035	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
152	Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các trường học	Đến năm 2035 và năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					Hải Phòng	
153	Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đến năm 2030, năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Triển khai Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
154	Sắp xếp, tổ chức lại các trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Triển khai xây dựng Đề án phát triển trường trung học nghề	Trong năm 2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quyết định sắp xếp	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
<b>IX</b>	<b>Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc</b>					

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
155	Quản lý, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền vùng biển; duy trì, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng; giải quyết tốt các vấn đề về an ninh trật tự ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng phức tạp. Xây dựng nền Biên phòng toàn dân vững chắc, khu vực biên giới biển vững mạnh	Thường xuyên	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	- Công an thành phố; - BTL Vùng Cảnh sát biển 1, BTL Vùng 1/Hải quân; - Các sở, ngành, địa phương biên giới biển.	- Độc lập chủ quyền vùng biển được giữ vững, an toàn. - An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới, cửa khẩu cảng được bảo đảm	Chủ tịch UBND thành phố
156	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu cảng tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế cửa biển; gắn phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh tại cửa khẩu cảng	Thường xuyên	Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Công an thành phố, Sở Khoa học công nghệ	- 100% tàu nước ngoài làm thủ tục biên phòng qua môi trường điện tử tại cửa khẩu cảng. - Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động kiểm tra, giám sát Biên phòng đối với người, phương tiện tại cửa khẩu cảng.	Chủ tịch UBND thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
157	Xây dựng căn cứ hậu phương số 2 khu vực phòng thủ thành phố (theo Quy hoạch mới là căn cứ hậu phương số 1 khu vực phòng thủ thành phố)	Giai đoạn 2026 - 2029	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 đường hầm, hệ thống đường công vụ - cơ động và các hạng mục công trình bảo đảm	Chủ tịch UBND thành phố
158	Chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang thành phố “tinh, gọn, mạnh”. Xây dựng và nâng cao chất lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên	Đến năm 2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	- Tỷ lệ dân quân tự vệ đạt từ 1,25 - 1,5% dân số; 100% đầu mỗi đơn vị có lực lượng dự bị động viên, quân số đạt 98% trở lên, đơn vị chuyên nghiệp quân sự đạt 95% trở lên. - Đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đủ số lượng và chất lượng cao.	Chủ tịch UBND thành phố
159	Chỉ đạo lực lượng vũ trang thành phố duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; diễn tập các cấp. Thực hiện hiệu	Thường xuyên	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Công an thành phố; Cảnh sát biển; các Sở,	Giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội và	Chủ tịch UBND thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.			ngành, địa phương	an ninh khu vực biên giới biên.	
		Đến năm 2029	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Diễn tập khu vực phòng thủ thành phố, 100% sở, ngành diễn tập bảo đảm tác chiến phòng thủ; 100% xã, phường, đặc khu diễn tập chiến đấu phòng thủ.	Chủ tịch UBND thành phố
		Thường xuyên	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Công an thành phố; Cảnh sát biên; các Sở, ngành, địa phương	Phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phòng chống thiên tai, thảm họa.	Chủ tịch UBND thành phố
160	Cải tạo, nâng cấp căn cứ chiến đấu số 1 khu vực phòng thủ thành phố	Giai đoạn 2027 - 2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Tài chính, Sở xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cải tạo đường hầm có sẵn, xây dựng mới 02 đường hầm, hệ thống đường công vụ- cơ động và các hạng mục công trình bảo đảm	Chủ tịch UBND thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
161	Xây dựng công trình phụ trợ căn cứ chiến đấu số 2 khu vực phòng thủ thành phố	Giai đoạn 2028 - 2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Tài chính, Sở xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cải tạo 05 đường hầm có sẵn, hệ thống công trình phụ trợ	Chủ tịch UBND thành phố
162	Dự án phát triển huyện đảo Bạch Long Vĩ thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực Vịnh Bắc Bộ	Giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các Dự án có liên quan	Chủ tịch UBND thành phố
163	Dự án Trung tâm chỉ huy an ninh thuộc Công an thành phố Hải Phòng	2026 - 2030	Công an thành phố	Các sở, ngành liên quan	- Văn bản phê duyệt Đề án - Hoàn thành việc xây dựng Trung tâm chỉ huy an ninh của Công an thành phố Hải Phòng	Chủ tịch UBND thành phố
<b>X. Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng</b>						
164	Xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp	Quý II/2026	Sở Nội vụ	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND cấp xã	Quyết định công nhận kết quả phân loại ĐVHC cấp xã	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
165	Triển khai nhiệm vụ "Lập mới hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp đơn vị hành chính"	Quý II/2027	Sở Nội vụ	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND cấp xã	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					nhận số lượng, chất lượng hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp đơn vị hành chính	
166	Báo cáo, trình UBND thành phố phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của các sở, ban, ngành	Quý II/2026	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành	Quyết định của UBND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
167	Giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính; số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố hàng năm	Quý IV hàng năm	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND	Quyết định của UBND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
168	Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện thường xuyên; hằng năm	Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Nội vụ	Các sở, ngành thành phố; Các đơn vị địa phương	Hướng dẫn của UBND thành phố /Nghị quyết của HĐND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
169	Thực hiện xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2026-2031.	Triển khai, thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương	Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Nội vụ	Các sở, ngành thành phố; Các đơn vị địa phương	Kế hoạch tinh giản biên chế của UBND thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
170	Hoàn thiện, triển khai phần mềm đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI) đối với công chức	Quý III/2026	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Triển khai phần mềm đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI) đối với công chức tới cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
171	Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể chỉnh lý, lưu trữ tài liệu trên phạm vi toàn thành phố đến năm 2030	Quý II/2026 (sau khi Đề án được phê duyệt); triển khai thực hiện giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND thành phố; Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động của Sở Nội vụ	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
172	Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện trên các lĩnh vực	2026 - 2030 (Thường xuyên)	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Mở rộng và thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế với tối thiểu 02 địa phương hoặc tổ chức nước ngoài có thể mạnh phù hợp với tiềm năng, lợi thế phát	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					triển của thành phố.	
173	Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 25/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Hàng năm	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hoàn thành mục tiêu đề ra tại Chương trình số 05-CTr/TU	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
174	Thực hiện kế hoạch cụ thể hóa các thỏa thuận đã ký kết đảm bảo thực chất, hiệu quả. Xúc tiến ký kết các thỏa thuận mới đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố	2026 - 2030 (Thường xuyên)	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Ký kết tối thiểu 05 thỏa thuận quốc tế vào các lĩnh vực trọng tâm của thành phố. Các kế hoạch cụ thể hóa các thỏa thuận đã ký kết	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
175	Tăng cường thu hút nguồn ngoại lực vào phát triển kinh tế - xã hội thành phố	2026 - 2030 (Thường xuyên)	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	- Mục tiêu thu hút FDI hàng năm. - Đề án "Xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành "Thành phố quốc tế". Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
176	Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực. Đẩy mạnh kết nối, tập huấn với các Sở, ngành, địa phương	2026 - 2030 (Thường xuyên)	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức ít nhất 02 khóa đào tạo về kỹ năng đối ngoại hàng năm.</li> <li>- Xây dựng mạng lưới đối ngoại tại cơ sở.</li> <li>- Cung cấp các khóa học bổng, chương trình đào tạo cho cán bộ</li> </ul>	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
177	Thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030 và Đề án liên kết với các tổ chức quốc tế, các địa phương nước ngoài triển khai hoạt động ngoại giao văn hóa.	2026 - 2030 (Thường xuyên)	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phóng sự, clip, tin, bài viết, hình ảnh... giới thiệu hình ảnh và con người thành phố, những tiềm năng, thế mạnh, các sản phẩm du lịch hấp dẫn.</li> <li>- Các sự kiện ngoại giao văn hóa trong và ngoài nước.</li> </ul>	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
178	Triển khai Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác người Việt Nam ở nước ngoài và Chương trình tăng cường hợp tác, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng.	2026 - 2030 (Thường xuyên)	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	- Duy trì mức thu hút viện trợ phi chính phủ nước ngoài 4-5 triệu USD/năm. - Đề án khảo sát về người Hải Phòng ở nước ngoài (triển khai năm 2027, hoàn thành năm 2028)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
179	Tăng cường năng lực nghiên cứu, phân tích và dự báo chiến lược phục vụ hiệu quả công tác đối ngoại của thành phố.	Quý II/2027	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Đề án xây dựng chiến lược đối ngoại thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2050 (triển khai: năm 2026, hoàn thành quý II/2027)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường
180	Quy định tiêu chí đối với người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu thương mại tự do thành phố Hải	Quý III/2026	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên	Quyết định quy định tiêu chí	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiên Phụng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo UBND thành phố chỉ đạo
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	Phòng			quan		
181	Rà soát; đánh giá tính khả thi và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền, tháo gỡ triệt để các vướng mắc cho chính quyền địa phương 2 cấp	Quý II/2026	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Kết quả rà soát, đánh giá	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
182	Đổi mới toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, ưu tiên đào tạo, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ cơ sở, nhất là cán bộ cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính. Tập trung triển khai hiệu quả việc đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý theo định kỳ hằng quý và hằng năm. Thiết lập cơ chế đánh giá bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể (KPI); gắn kết quả thực hiện với công tác quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ	Thường xuyên	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Kết quả đào tạo, bồi dưỡng	Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng
183	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng Vịnh Bắc Bộ đến năm 2030 và những năm tiếp theo	Giai đoạn 2026-2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Triển khai Đề án KKT-QP	Chủ tịch UBND thành phố

